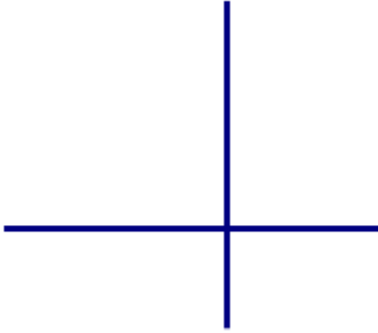


ĐỀ ÔN VIOEDU LỚP 4 NĂM 2021-2022**ĐỀ SỐ 1**

Câu 1. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



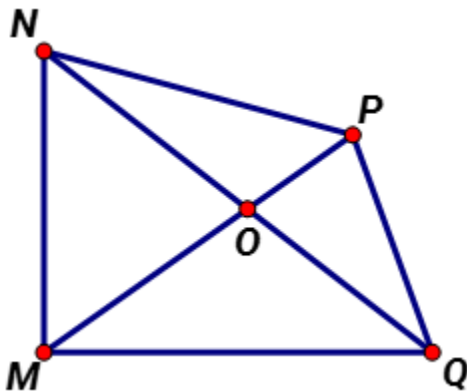
Hai đường thẳng trong hình vẽ trên có vuông góc với nhau hay không?

a/ Có

b/ Không.

Câu 2. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Trong hình vẽ trên, đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng nào dưới đây?

a/ Đoạn thẳng NQ

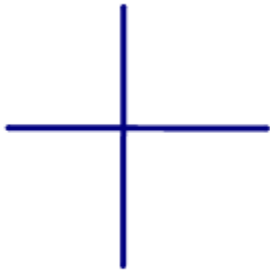
b/ Đoạn thẳng MQ

c/ Đoạn thẳng NP

d/ Đoạn thẳng OM

Câu 3. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho các hình sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Trong các hình trên, hình có hai đường thẳng vuông góc là

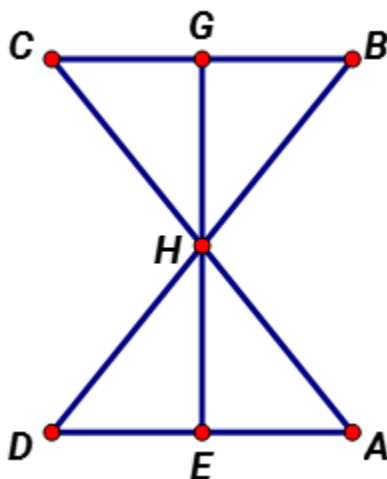
a/ Hình 3.

b/ Hình 2.

c/ Hình 1.

Câu 4. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Trong các kết luận dưới đây, các kết luận đúng là

a/ Đoạn thẳng EA vuông góc với đoạn thẳng GE.

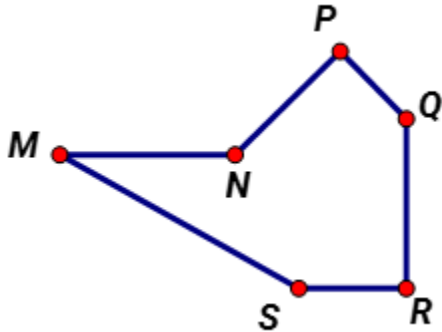
b/ Đoạn thẳng AC vuông góc với đoạn thẳng AD.

c/ Đoạn thẳng EA vuông góc với đoạn thẳng CG

d/ Đoạn thẳng AC không vuông góc với đoạn thẳng BD.

Câu 5. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Hình vẽ trên có bao nhiêu cặp đường thẳng vuông góc?

a/ 3 cặp.

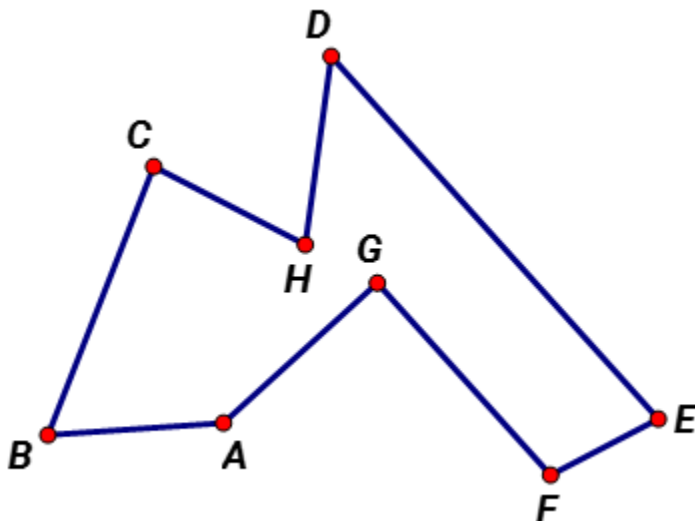
b/ 2 cặp.

c/ 4 cặp.

d/ 1 cặp.

Câu 6. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

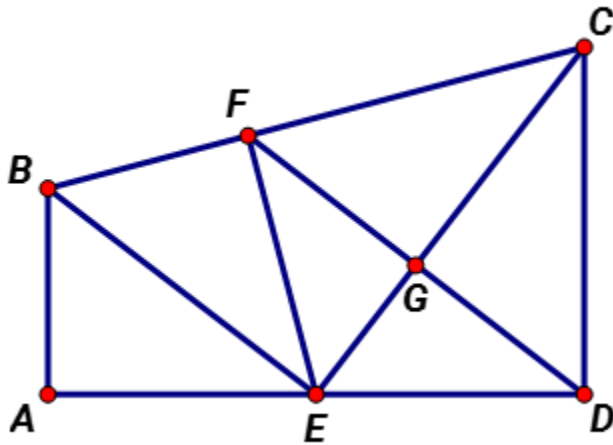
Cho hình vẽ sau:



Hình vẽ trên có cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

Câu 7. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

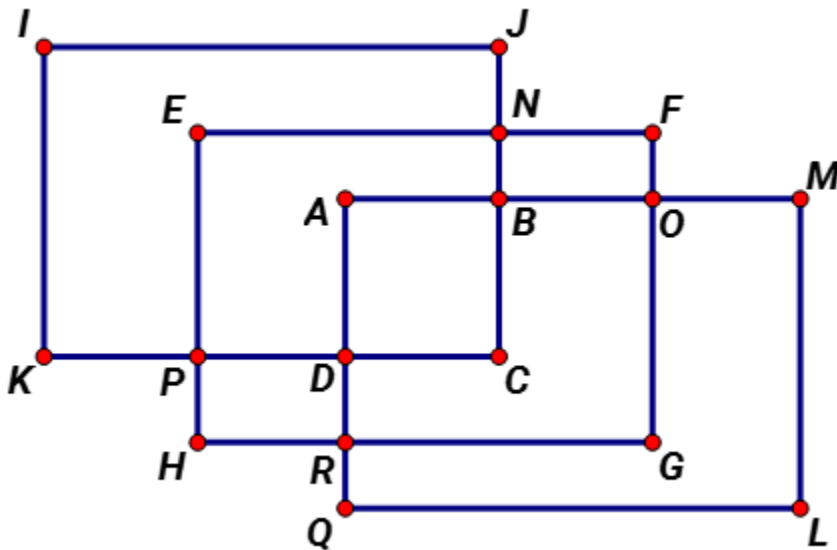
Cho hình vẽ sau:



Trong hình trên, số cặp đoạn thẳng vuông góc là cặp.

Câu 8. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Trong hình vẽ trên, số cặp đường thẳng vuông góc với nhau là

a/ 36 cặp.

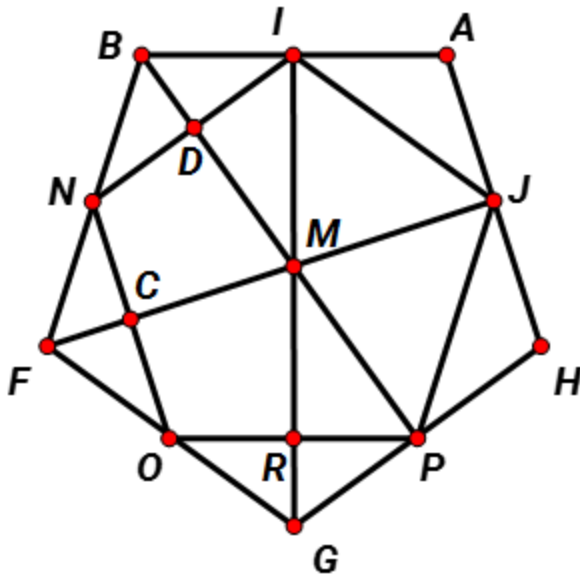
b/ 32 cặp.

c/ 48 cặp.

d/26 cặp.

Câu 9. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

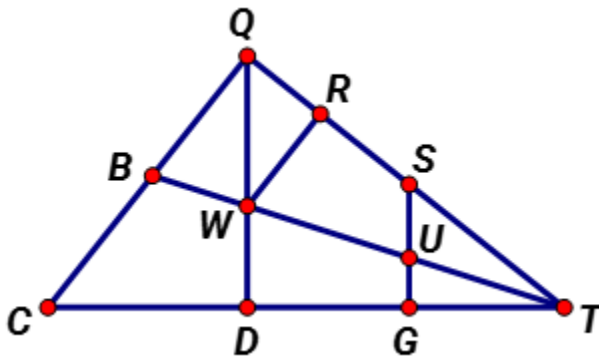
Cho hình vẽ sau:



Hình vẽ trên có tất cả cặp đoạn thẳng vuông góc.

Câu 10. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.

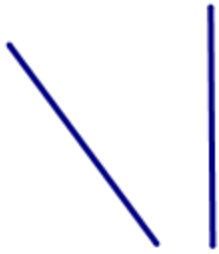
Cho hình vẽ sau:



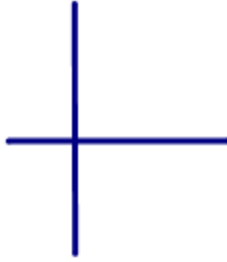
Số cặp đoạn thẳng vuông góc trong hình vẽ trên là ... cặp.

Câu 11. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho các hình vẽ sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Trong các hình vẽ trên, hình có hai đường thẳng song song là

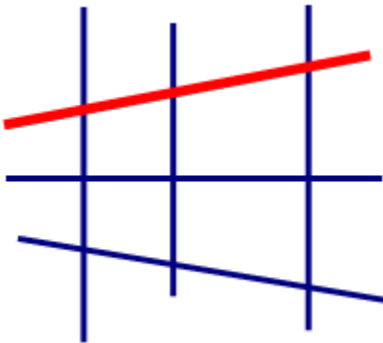
a/ Hình 2.

b/ Hình 3.

c/ Hình 1.

Câu 12. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

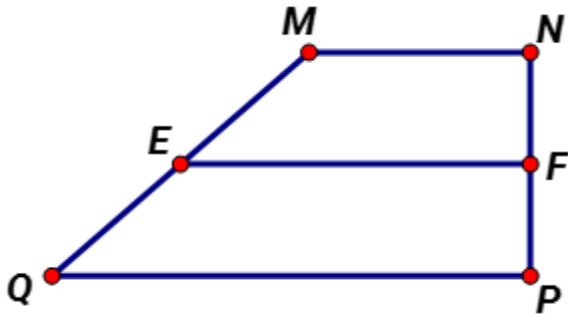
Cho hình vẽ sau:



Hình trên cóđường thẳng song song với đường thẳng màu đỏ.

Câu 13. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:

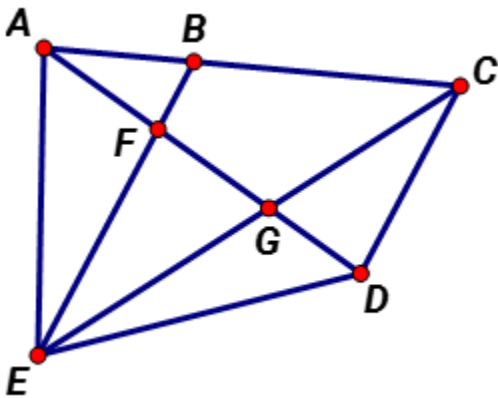


Trong hình vẽ trên, đoạn thẳng EF song song với các đoạn thẳng nào dưới đây?

- a/ Đoạn thẳng MQ.
- b/ Đoạn thẳng NP.
- c/ Đoạn thẳng QP.
- d/ Đoạn thẳng MN.

Câu 14. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

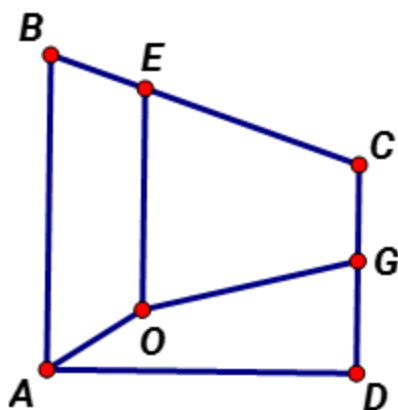
Cho hình vẽ sau:



Số cặp đoạn thẳng song song trong hình trên là cặp.

Câu 15. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.

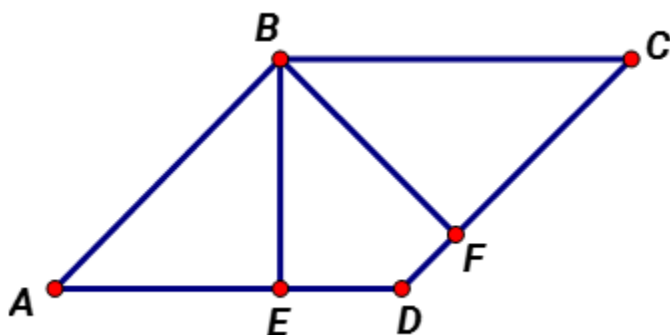
Cho hình vẽ sau:



Trong hình trên, số cặp đoạn thẳng song song là ... cặp.

Câu 16. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Hình trên có bao nhiêu cặp đoạn thẳng song song với nhau?

a/ 6 cặp.

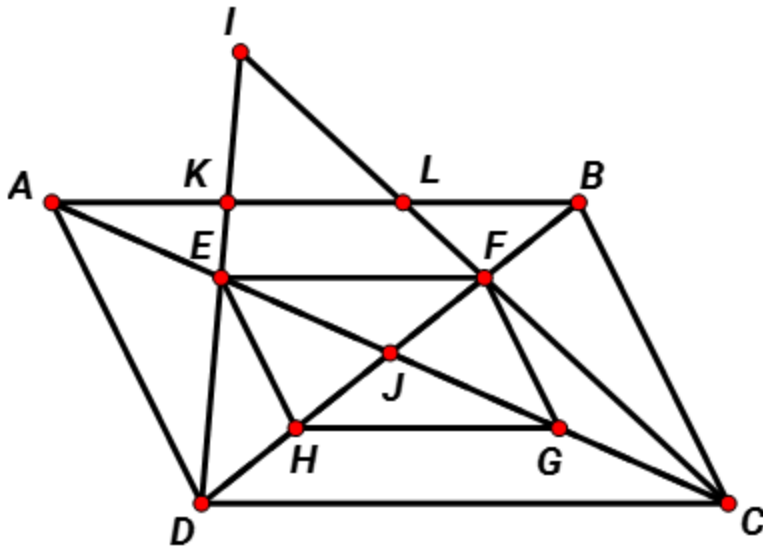
b/ 5 cặp.

c/ 4 cặp.

d/ 2 cặp.

Câu 17. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

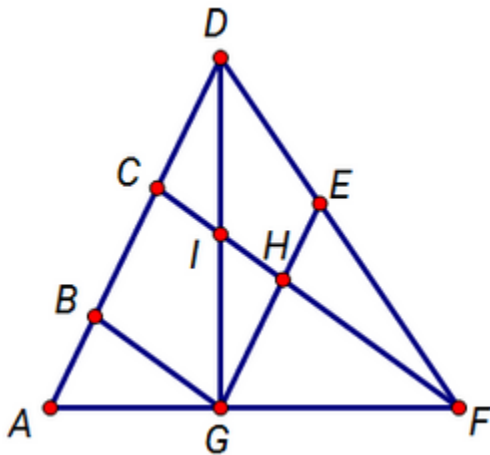
Cho hình vẽ sau:



Số cặp đoạn thẳng song song trong hình trên là cặp.

Câu 18. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống

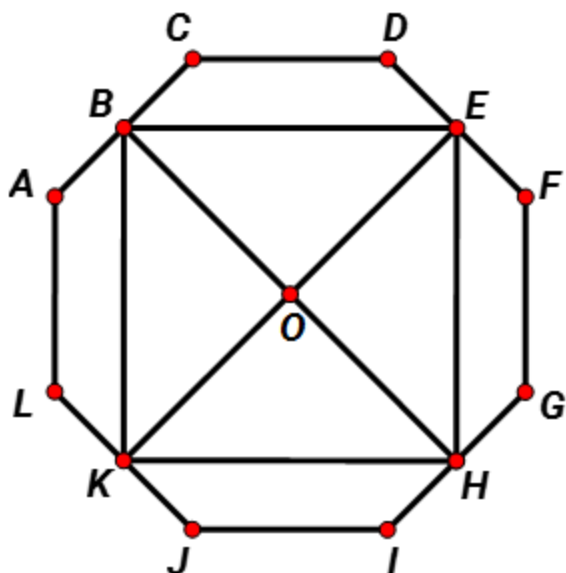
Cho hình vẽ sau:



Trong hình trên, tổng số cặp đoạn thẳng vuông góc và cặp đoạn thẳng song song là cặp.

Câu 19. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

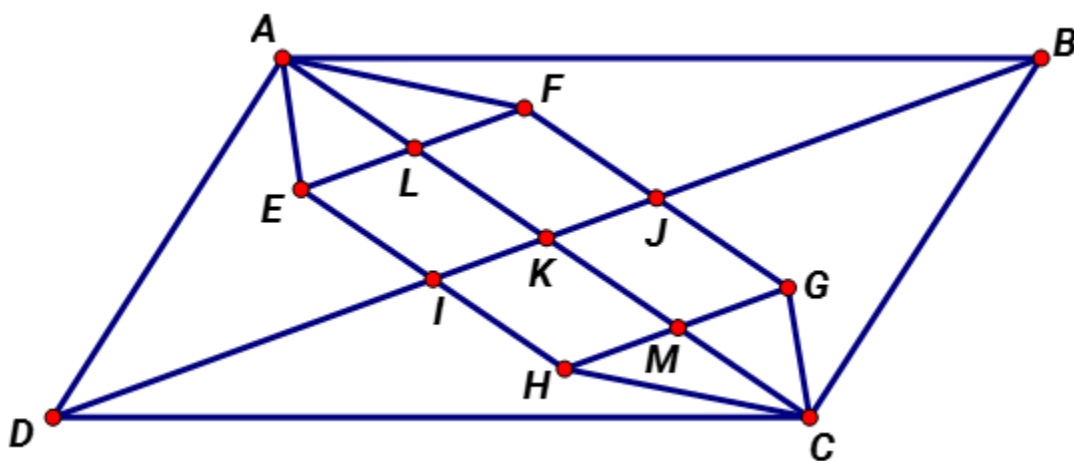
Cho hình vẽ sau:



Hình trên có ... cặp đoạn thẳng song song.

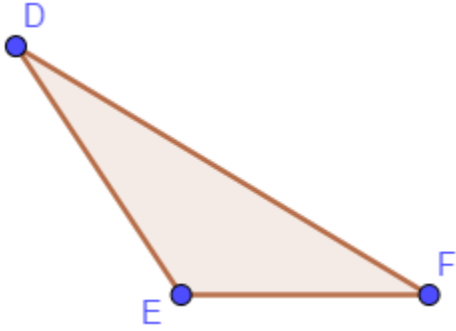
Câu 20. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho hình vẽ sau:



Hình vẽ trên có cặp đoạn thẳng song song với nhau.

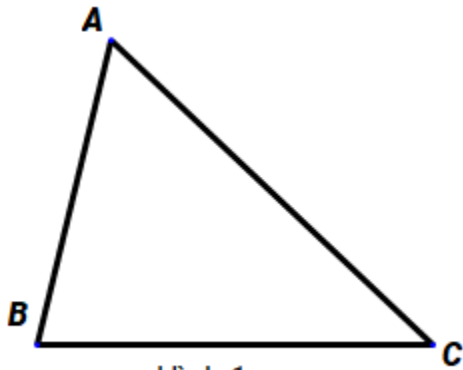
Câu 21. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



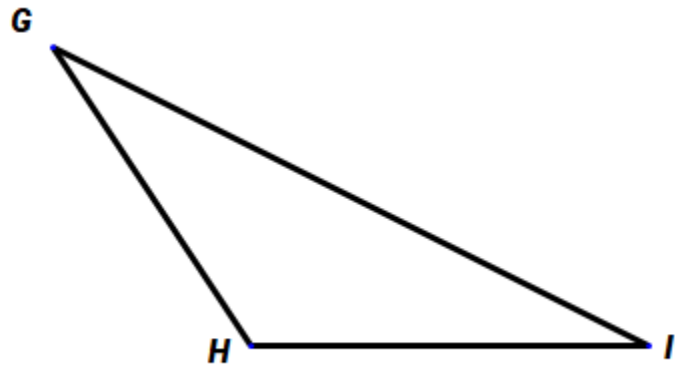
- a/ Tam giác DEF có 2 góc tù.
- b/ Tam giác DEF có 2 góc nhọn.
- c/ Tam giác DEF có 1 góc vuông.
- d/ Tam giác DEF có 3 góc nhọn.

Câu 22. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

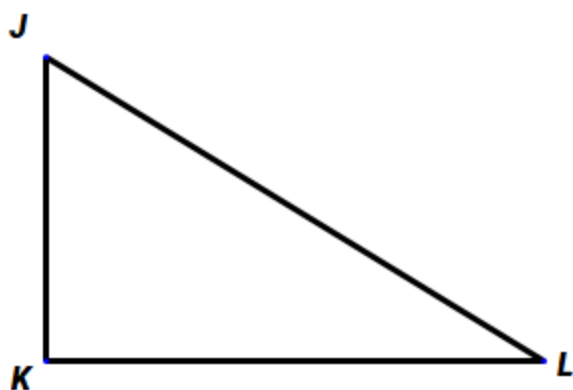
Cho các hình vẽ:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Tam giác có góc tù là tam giác trong hình

Câu 23. Chọn đáp án đúng.

Hình nào chứa góc nhọn?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

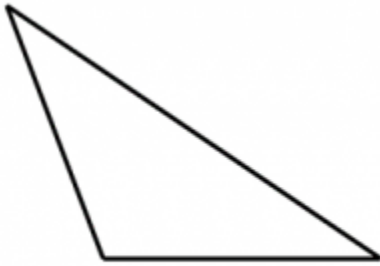
a/ Hình 2

b/ Hình 1

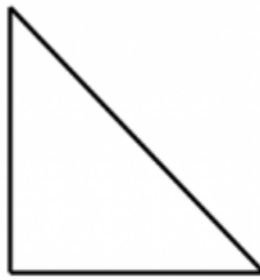
c/ Hình 3

Câu 24. Chọn đáp án đúng.

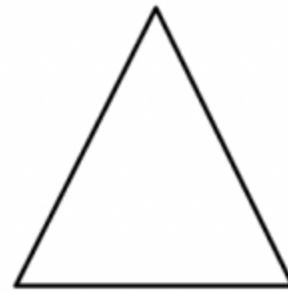
Hình tam giác nào dưới đây có 1 góc tù?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

a/ Hình 1.

b/ Hình 3.

c/ Hình 2.

Câu 25. Chọn đáp án đúng.

Lúc mấy giờ thì kim phút và kim giờ của đồng hồ kim tạo thành 1 góc bẹt?

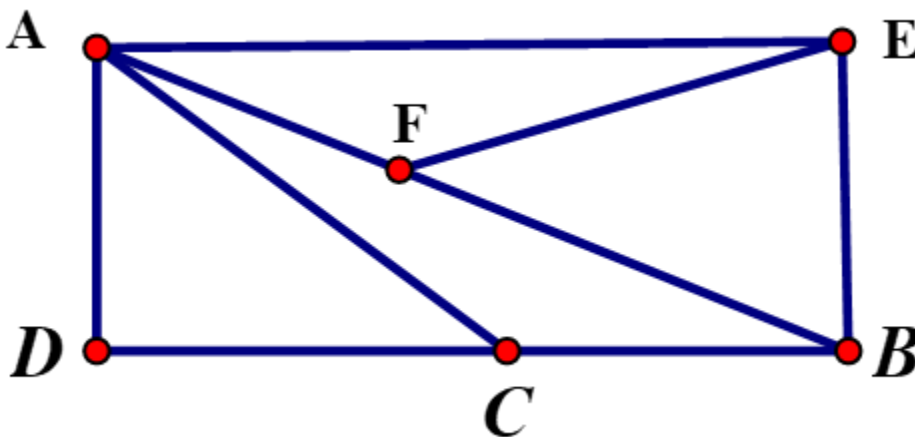
a/ 9 giờ đúng.

b/ 6 giờ đúng.

c/ 3 giờ đúng.

Câu 26. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

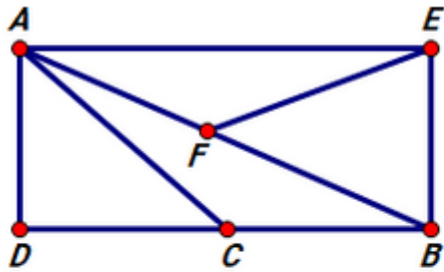
Cho hình vẽ:



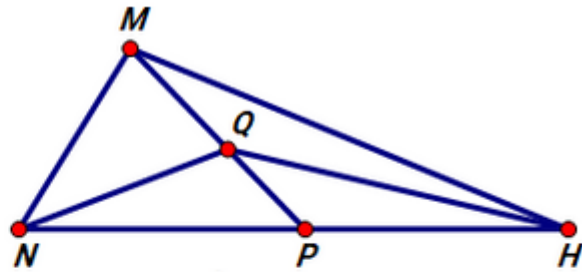
Trong hình có ... góc bẹt.

Câu 27. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào chỗ chấm.

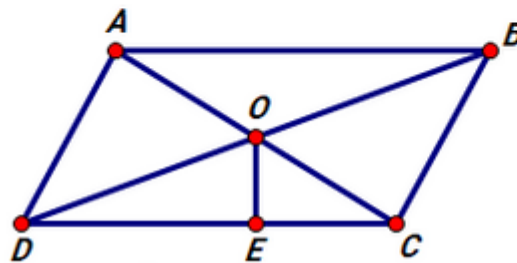
Trong các hình dưới đây, hình có 2 góc bẹt là hình ... , hình có 3 góc bẹt là hình ...



HÌNH 1



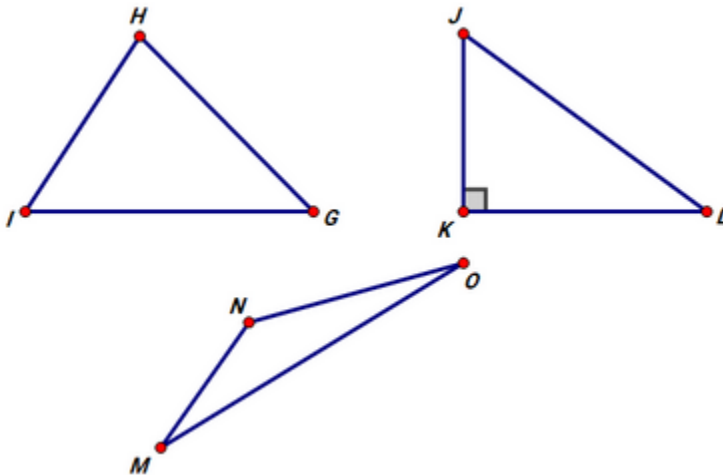
HÌNH 2



HÌNH 3

Câu 28. Sắp xếp các cụm sau theo thứ tự để được một phát biểu đúng.

Cho hình vẽ sau:



a/ có 1 tam giác

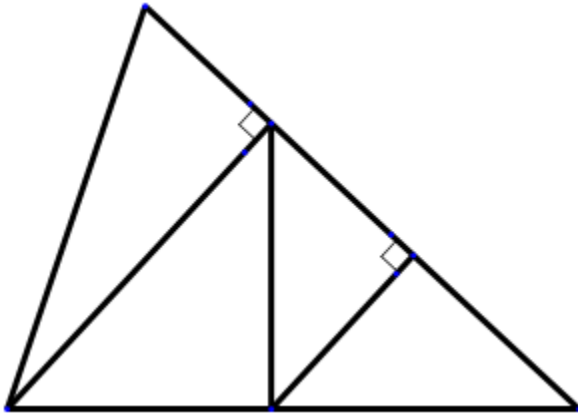
b/ có 2 tam giác

c/ và có 1 góc tù

d/ có 2 góc nhọn.

Câu 29. Chọn một đáp án đúng:

Hình dưới đây có tất cả bao nhiêu góc nhọn?

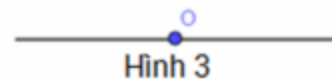
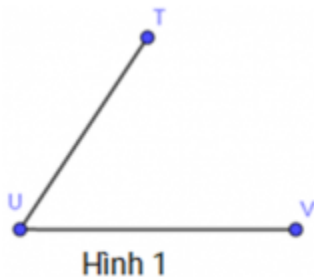


- a/ 15 góc nhọn.
- b/ 10 góc nhọn.
- c/ 9 góc nhọn.
- d/ 16 góc nhọn.

Câu 30. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

- a/ Góc nhọn bằng góc vuông
- b/ Góc nhọn lớn hơn góc tù
- c/ Góc nhọn lớn hơn góc bẹt
- d/ Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông

Câu 31. Bạn hãy kéo đáp án vào chỗ trống để được câu trả lời đúng.



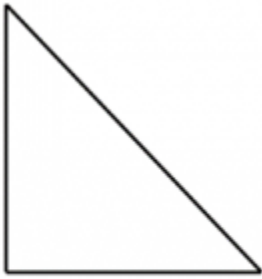
Hình 2?

Hình 3?

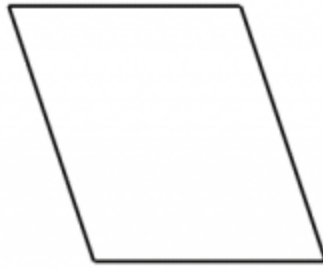
Hình 1..... ?

Câu 32. Chọn đáp án đúng.

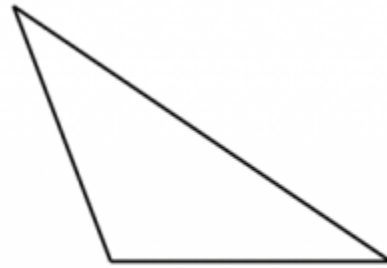
Cho hình vẽ.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Hình nào có nhiều góc tù nhất?

a/ Hình 2

b/ Hình 3

c/ Hình 1

Câu 33. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Một giá sách có 6 ngăn chứa tổng cộng 54 quyển sách, mỗi ngăn có số quyển sách bằng nhau. Giang để thêm vào ngăn thứ nhất 3 quyển sách nữa. Hỏi lúc này ngăn thứ nhất có bao nhiêu quyển sách?

a/ 12 quyển sách

b/ 9 quyển sách

c/ 13 quyển sách

d/ 6 quyển sách

Câu 34. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Ở một dãy phố tại Paris, các gia đình đã thống nhất với nhau một quy tắc sơn tường nhà để phố đạt tính thẩm mỹ. Ngôi nhà đầu phố sơn màu đỏ, ngôi nhà thứ hai sơn màu xanh, ngôi nhà thứ ba sơn màu vàng rồi lại lặp lại màu đỏ, màu xanh,

màu vàng,... với những ngôi nhà tiếp theo cho đến ngôi nhà cuối phố. Dãy phố có 65 ngôi nhà. Nhận xét nào sau đây đúng?

- a/ Dãy phố có 21 ngôi nhà sơn màu đỏ.
- b/ Dãy phố có 17 ngôi nhà sơn màu đỏ.
- c/ Dãy phố có 22 ngôi nhà sơn màu đỏ.
- d/ Dãy phố có 15 ngôi nhà sơn màu đỏ.

Câu 35. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Bình có một hộp kẹo. Bạn ấy lấy ra $\frac{1}{4}$ số viên kẹo trong hộp để ăn nhưng sau đó lại bỏ vào hộp 12 viên kẹo. Biết rằng số viên kẹo bỏ vào ít hơn số viên kẹo lấy ra là 3 viên kẹo.

Vậy lúc đầu trong hộp kẹo của Bình có viên kẹo.

Câu 36. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Minh và Chiến xuất phát cùng một lúc ở cùng một chỗ trên sân hình tròn và chạy ngược chiều nhau quanh sân đó. Hai bạn chạy và gặp nhau 4 lần và thật bất ngờ là lần thứ tư thì hai người dừng đúng vạch xuất phát ban đầu. Minh chạy một vòng hết 20 phút và chạy nhanh hơn Chiến. Hỏi Chiến chạy một vòng trong bao lâu?

- a/ 30 phút.
- b/ 40 phút.
- c/ 70 phút.
- d/ 60 phút.

Câu 37. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho một cái cân đĩa và chỉ có 3 quả cân, mỗi quả có trọng lượng lần lượt là 2kg, 4kg, 6kg. Muốn lấy được 40kg gạo thì cần ít nhất mấy lần cân?

- a/ 4 lần.
- b/ 6 lần.
- c/ 3 lần.
- d/ 5 lần.

Câu 38. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Ngày 25 tháng 1 là thứ Hai. Hỏi ngày đầu tiên của năm đó (ngày 1 tháng 1) là thứ mấy?

- a/ Chủ nhật
- b/ Thứ Bảy
- c/ Thứ Năm
- d/ Thứ Sáu

Câu 39. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Một dàn đồng ca có số bạn nam bằng $\frac{5}{7}$ số bạn nữ. Vì muốn cho dàn đồng ca có số bạn nam bằng số bạn nữ nên cô giáo đã thay 3 bạn nữ bằng 3 bạn nam.

Vậy dàn đồng ca có tất cảbạn

Câu 40. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Có 3 loại lương thực: gạo, ngô, sắn đựng trong các bao. Biết 1 bao gạo và 1 bao ngô nặng 16kg, 1 bao sắn và 1 bao ngô nặng 18kg, 1 bao sắn và 1 bao gạo nặng 14kg. Khi đó:

- a/ Khối lượng 1 bao sắn bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.
- b/ Khối lượng 1 bao ngô nhỏ hơn khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.
- c/ Khối lượng 1 bao gạo bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.
- d/ Khối lượng 1 bao ngô bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

Câu 41. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

3 bạn Tùng, Dương, Hải có một số bi. Số bi của Tùng gấp lên 9 lần thì bằng số bi của Dương gấp lên 6 lần. Số bi của Hải hơn trung bình cộng số bi cả 3 bạn là 6 viên. Biết Tùng và Dương có tổng cộng 30 viên bi. Nhận xét nào dưới đây là đúng?

- a/ Hải có 24 viên bi.

b/ Tổng số bi của cả 3 bạn là 30 viên.

c/ Dương có nhiều bi nhất.

d/ Tùng có ít bi nhất.

Câu 42. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

Nga đi chợ mua tổng cộng 50 quả gồm xoài và táo. Nếu thay 10 quả xoài bằng 10 quả táo thì Nga vẫn mua số quả xoài nhiều hơn số quả táo là 10 quả. Nhận xét nào dưới đây là đúng về số quả Nga mua?

a/Nga mua 20 quả táo.

b/ Nga mua 40 quả xoài.

c/ Số quả táo Nga mua bằng $\frac{1}{4}$ số quả xoài.

d/ Số quả xoài Nga mua gấp đôi số quả táo.

Câu 43. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Bác Hương mua về 2 can mật ong cùng loại. Can thứ nhất đựng 16 lít mật, can thứ hai đựng 12 lít mật. Biết một lít mật ong bác mua có giá 300 nghìn đồng. Vậy giá tiền can mật ong thứ nhất nhiều hơn giá tiền can mật ong thứ hai lànghìn đồng.

Câu 44. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Bảo mua một chiếc ô tô đồ chơi rồi bán lại với giá cao hơn giá mua là 25 nghìn đồng. Biết nếu cộng giá mua với giá bán chiếc ô tô đó thì được 225 nghìn đồng.

Hỏi lúc đầu Bảo mua chiếc ô tô với giá bao nhiêu tiền?

Trả lời:nghìn đồng.

Câu 45. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Một cửa hàng bán 33 loại nước mắm. Giá 1 lít nước mắm loại II là 240 nghìn

đồng. Giá 1 lít nước mắm loại III bằng $\frac{2}{5}$ giá 1 lít nước mắm loại I và bằng $\frac{1}{4}$

giá 1 lít nước mắm loại II. Hỏi trung bình giá mỗi lít nước mắm mà cửa hàng bán

là bao nhiêu tiền?

Trả lời: nghìn đồng.

Câu 46. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Một cửa hàng nhận một lô hàng gồm 30 loại mặt hàng mới. Giá trung bình của 29 mặt hàng (không tính mặt hàng đắt nhất) là 10 nghìn đồng. Biết rằng giá của mặt hàng đắt nhất nhiều hơn trung bình giá tiền của cả 30 mặt hàng là 58 nghìn đồng, hỏi giá của mặt hàng đắt nhất là bao nhiêu?

a/ 68 nghìn đồng.

b/ 82 nghìn đồng.

c/ 52 nghìn đồng.

d/ 70 nghìn đồng.

Câu 47. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Lan và Hoa đều có một số tiền. Nếu Lan cho Hoa 15 nghìn đồng thì số tiền của hai bạn sẽ bằng nhau. Nếu Hoa cho Lan 20 nghìn đồng thì số tiền của Hoa bằng $\frac{2}{3}$ số tiền của Lan. Vậy số tiền của Hoa là nghìn đồng..

Câu 48. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

Bạn Trang có một con lợn tiết kiệm và bạn đã thả 1 đồng xu trong ngày đầu tiên. Sau đó, cứ sau 1 ngày, bạn sẽ thả thêm số đồng xu bằng số đồng xu có trong con lợn. Hỏi đến ngày thứ sáu, bạn Trang phải thả bao nhiêu đồng xu?

Trả lời: đồng xu.

Câu 49. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Chú Hùng cần lập biểu đồ thể hiện số lượng các loại xe máy của hàng bán được trong tháng, bao gồm xe máy số, xe máy điện, xe ga và xe phân khối lớn. Hỏi chú Hùng cần vẽ mấy cột?

a/ 8 cột

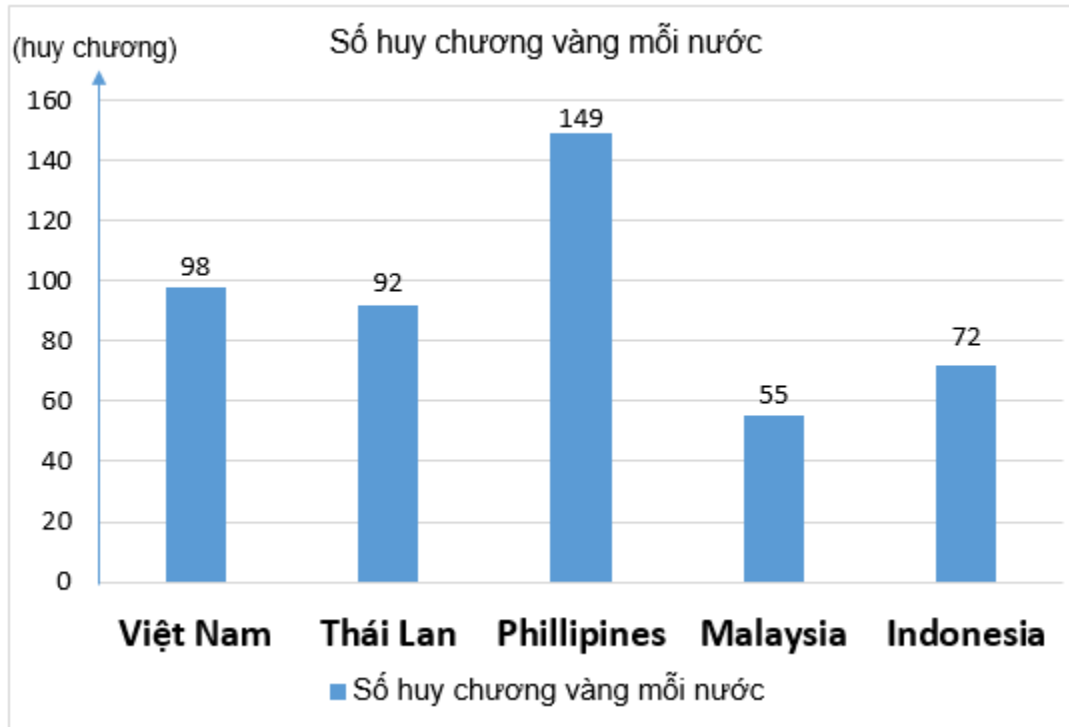
b/ 6 cột

c/ 4 cột

d/ 2 cột

Câu 50. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

Biểu đồ dưới đây cho biết số huy chương vàng của một số nước tham dự tại Sea Games 30



Từ biểu đồ đã cho, nước có nhiều huy chương vàng nhất nhiều hơn Việt Nam số huy chương vàng là

Câu 51. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Bảng sau cho biết sĩ số của các lớp khối 4.

Lớp	Sĩ số
4A	40
4B	35
4C	30
4D	37

Có cách để sắp xếp dãy số liệu đã cho.

Câu 52. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Bạn Trang rất quý một bác bảo vệ ở tòa nhà mình đang sống. Trong tháng 7 năm 2020, bạn Trang đã đánh dấu lại những ngày bác đó đi làm:

1 Có	2	3	4 Có	5	6	7
8	9 Có	10	11	12	13	14
15	16 Có	17	18	19	20	21
22	23	24	25 Có	26	27	28
29	30	31				

Theo quy luật những ngày bác đó đi làm, tháng sau bác sẽ đi làm bao nhiêu ngày?

a/ 7 ngày b/ 5 ngày c/ 6 ngày d/ 8 ngày

Câu 53. Chọn đáp án đúng:

Ngày thứ nhất An đọc được $\frac{1}{4}$ quyển sách. Ngày thứ hai An đọc tiếp $\frac{5}{8}$ quyển sách đó. Hỏi còn lại bao nhiêu phần quyển sách An chưa đọc?

a/ $\frac{7}{8}$ b/ $\frac{1}{8}$ c/ $\frac{3}{8}$ d/ $\frac{6}{8}$

Biết $\frac{1}{4}$ của một bao gạo cân nặng 10kg. Hỏi $\frac{2}{5}$ của bao gạo đó cân nặng bao nhiêu kg?

a/ 22kg

b/ 16kg

c/ 20kg

d/ 26kg

Câu 60. Chọn đáp án đúng:

Thông có nhiều hơn Minh 12 hòn bi. Hỏi Thông phải cho Minh mấy hòn bi để hai bạn có số bi bằng nhau.

a/ 12 hòn bi

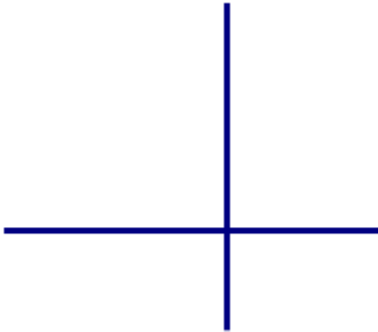
b/ 2 hòn bi

c/ 6 hòn bi d/ 10 hòn bi

HƯỚNG DẪN GIẢI
ĐỀ ÔN CẤP TỈNH VIOEDU LỚP 4 NĂM 2021-2022
ĐỀ SỐ 1

Câu 1. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Hai đường thẳng trong hình vẽ trên có vuông góc với nhau hay không?

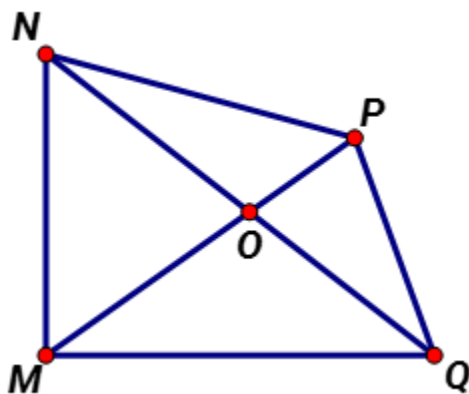
a/ Có

b/ Không.

Đáp án: a/ Có.

Câu 2. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Trong hình vẽ trên, đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng nào dưới đây?

a/ Đoạn thẳng NQ

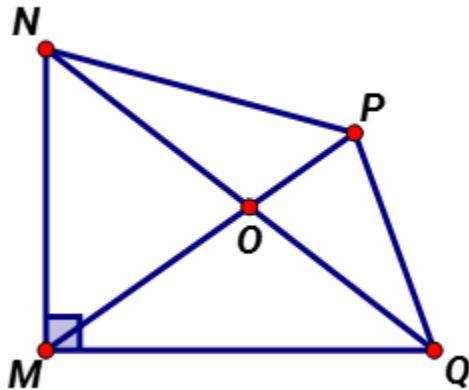
b/ Đoạn thẳng MQ

c/ Đoạn thẳng NP

d/ Đoạn thẳng OM

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta có hình sau:



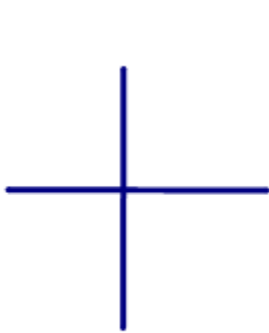
Dựa vào hình trên ta thấy: đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng MQ.

Vậy đáp án đúng là đoạn thẳng MQ.

Đáp án: Đoạn thẳng MQ.

Câu 3. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho các hình sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Trong các hình trên, hình có hai đường thẳng vuông góc là

a/ Hình 3.

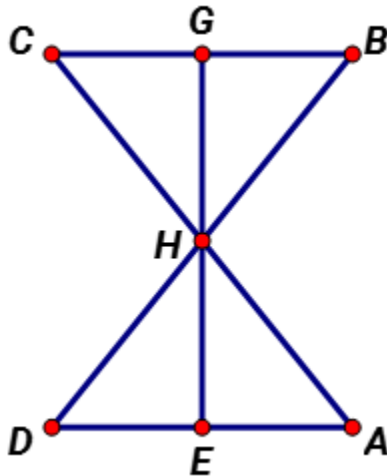
b/ Hình 2.

c/ Hình 1.

Đáp án: c/ Hình 1.

Câu 4. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Trong các kết luận dưới đây, các kết luận đúng là

a/ Đoạn thẳng EA vuông góc với đoạn thẳng GE.

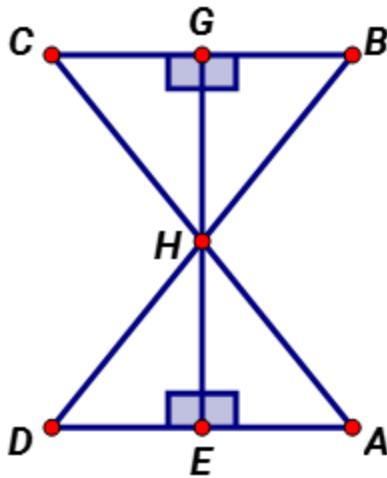
b/ Đoạn thẳng AC vuông góc với đoạn thẳng AD.

c/ Đoạn thẳng EA vuông góc với đoạn thẳng CG

d/ Đoạn thẳng AC không vuông góc với đoạn thẳng BD.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta có hình sau:



Dựa vào hình trên ta có:

Đoạn thẳng EA không vuông góc với đoạn thẳng CG.

Đoạn thẳng EA vuông góc với đoạn thẳng GE.

Đoạn thẳng AC không vuông góc với đoạn thẳng BD.

Đoạn thẳng AC không vuông góc với đoạn thẳng AD.

Vậy các đáp án đúng là: Đoạn thẳng EA vuông góc với đoạn thẳng GE, Đoạn thẳng AC không vuông góc với đoạn thẳng BD.

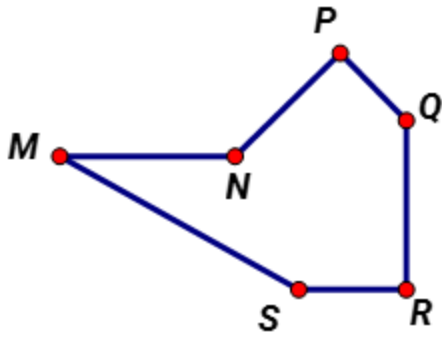
Đáp án:

Đoạn thẳng EA vuông góc với đoạn thẳng GE.

Đoạn thẳng AC không vuông góc với đoạn thẳng BD.

Câu 5. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:

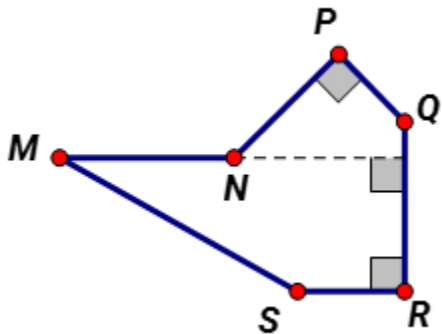


Hình vẽ trên có bao nhiêu cặp đường thẳng vuông góc?

- a/ 3 cặp. b/ 2 cặp. c/ 4 cặp. d/ 1 cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta có hình sau:



Dựa vào hình trên ta thấy:

Đường thẳng PN vuông góc với đường thẳng PQ.

Đường thẳng RQ vuông góc với đường thẳng RS.

Đường thẳng RQ vuông góc với đường thẳng MN.

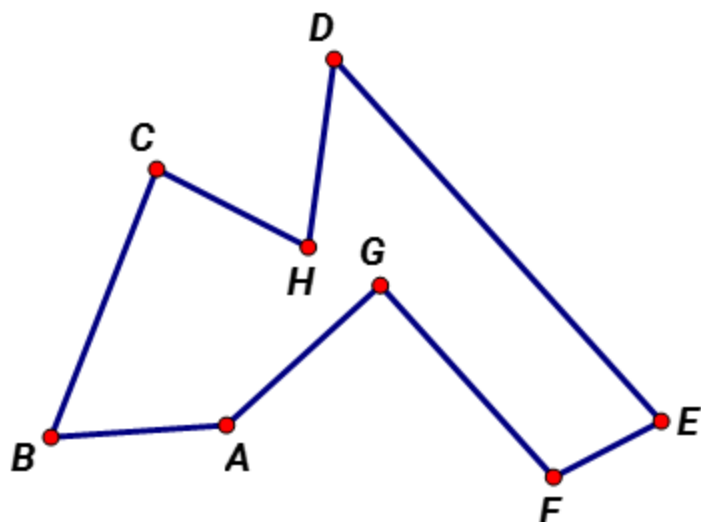
Do đó, hình vẽ trên có 3 cặp đường thẳng vuông góc.

Vậy đáp án đúng là 3 cặp.

Đáp án: 3 cặp.

Câu 6. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

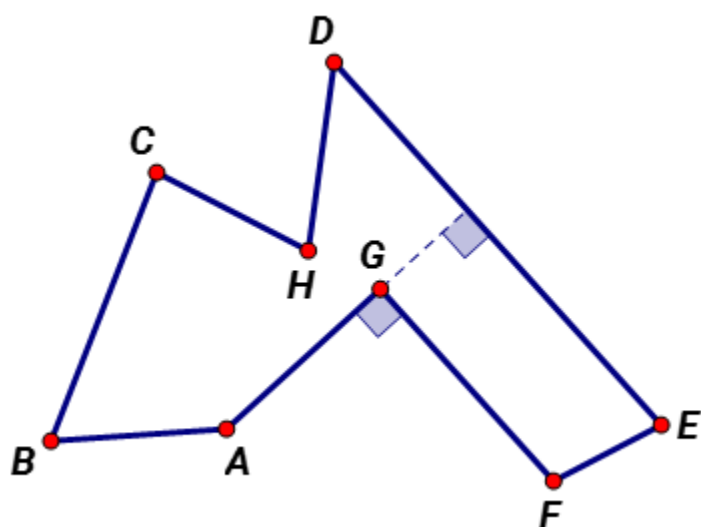
Cho hình vẽ sau:



Hình vẽ trên có cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta có hình sau:



Dựa vào hình trên ta thấy:

Đường thẳng AG vuông góc với đường thẳng DE.

Đường thẳng AG vuông góc với đường thẳng GF.

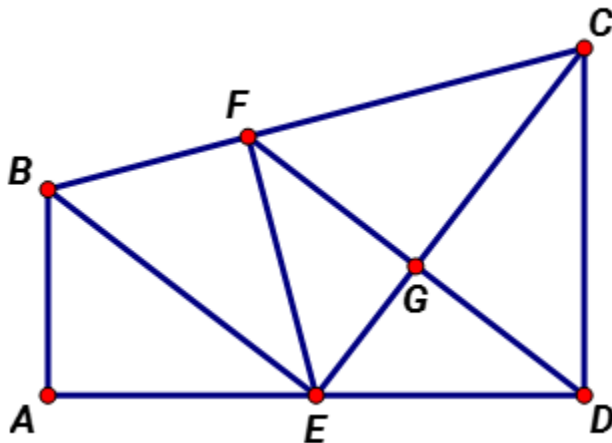
Vậy hình đã cho có 2 cặp đường thẳng vuông góc.

Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 2.

Đáp án: 2.

Câu 7. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

Cho hình vẽ sau:

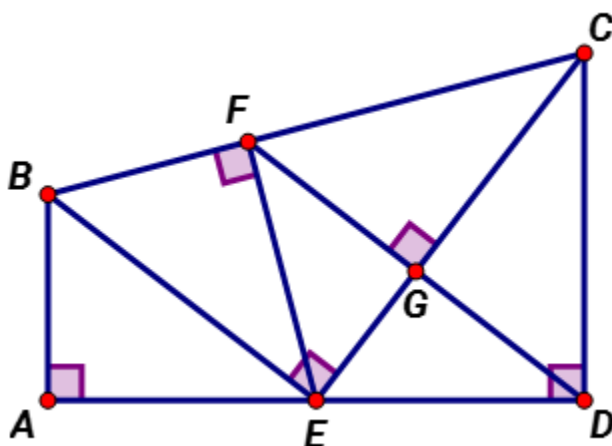


Trong hình trên, số cặp đoạn thẳng vuông góc là cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

Ta có hình sau:



Dựa vào hình trên ta thấy:

Đoạn thẳng AB vuông góc với 3 đoạn thẳng AE, ED, AD nên có 3 cặp đoạn thẳng

vuông góc.

Đoạn thẳng CD vuông góc với 3 đoạn thẳng AE, ED, AD nên có 3 cặp đoạn thẳng vuông góc.

Đoạn thẳng EF vuông góc với 3 đoạn thẳng BF, FC, BC nên có 3 cặp đoạn thẳng vuông góc.

Đoạn thẳng BE vuông góc với 3 đoạn thẳng EG, GC, EC nên có 3 cặp đoạn thẳng vuông góc.

Các đoạn thẳng FG, GD, FD đều vuông góc với 3 đoạn thẳng EG, GC, EC nên có: $3 \times 3 = 9$ (cặp đoạn thẳng vuông góc).

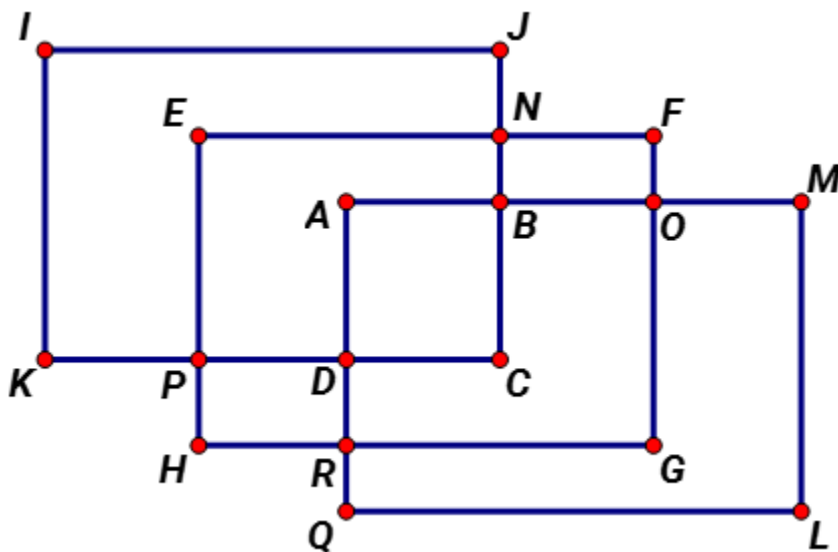
Vậy hình đã cho có tất cả: $3 + 3 + 3 + 3 + 9 = 21$ (cặp đoạn thẳng vuông góc).

Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 21.

Đáp án: 21.

Câu 8. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Trong hình vẽ trên, số cặp đường thẳng vuông góc với nhau là

a/ 36 cặp.

b/ 32 cặp.

c/ 48 cặp.

d/26 cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta có:

Đường thẳng IK vuông góc với đường thẳng IJ, EF, AM, KC, HG, QL nên có 6 cặp đường thẳng vuông góc.

Tương tự, các đường thẳng EH, AQ, JC, FG, ML đều vuông góc với 6 đường thẳng IJ, EF, AM, KC, HG, QL nên có: $5 \times 6 = 30$ (cặp đường thẳng vuông góc).

Vậy hình đã cho có tất cả số cặp đường thẳng vuông góc với nhau là:

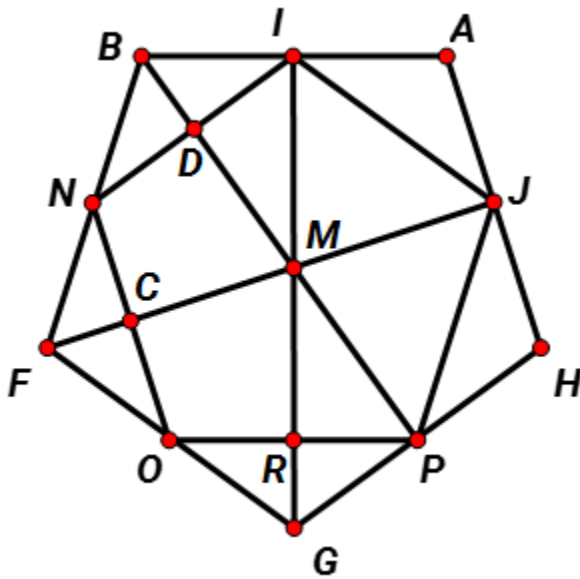
$$6 + 30 = 36 \text{ (cặp)}$$

Vậy đáp án đúng là 36 cặp.

Đáp án: 36 cặp.

Câu 9. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

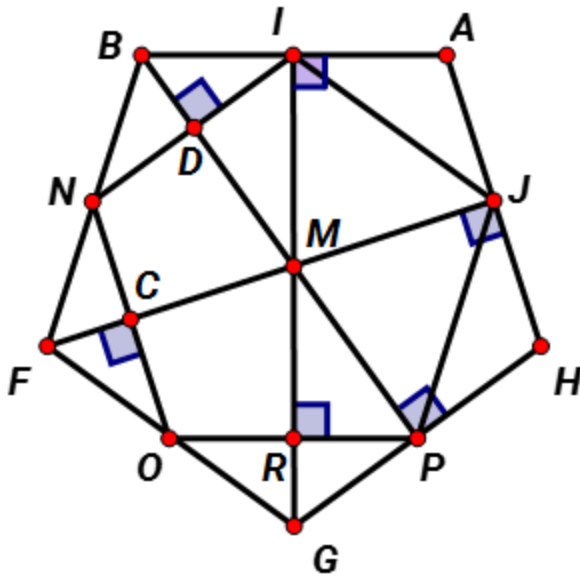
Cho hình vẽ sau:



Hình vẽ trên có tất cả cặp đoạn thẳng vuông góc.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta có:



Dựa vào hình trên ta thấy:

Các đoạn thẳng BI, IA, BA, OR, RP, OP đều vuông góc với 6 đoạn thẳng IM, IR, IG, MR, MG, RG nên có tất cả: $6 \times 6 = 36$ (cặp đoạn thẳng vuông góc)

Các đoạn thẳng AJ, JH, AH, NC, CO, NO đều vuông góc với 6 đoạn thẳng JM, JC, JF, MC, MF, CF nên có tất cả: $6 \times 6 = 36$ (cặp đoạn thẳng vuông góc)

Các đoạn thẳng ND, DI, NI, GP, PH, GH đều vuông góc với 6 đoạn thẳng BD, BM, BP, DM, DP, MP nên có tất cả: $6 \times 6 = 36$ (cặp đoạn thẳng vuông góc)

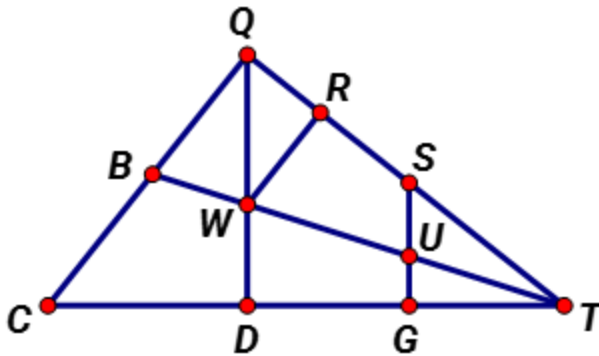
Vậy hình đã cho có tất cả số cặp đoạn thẳng vuông góc là: $36 \times 3 = 108$ (cặp đoạn thẳng vuông góc)

Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 108.

Đáp án: 108.

Câu 10. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.

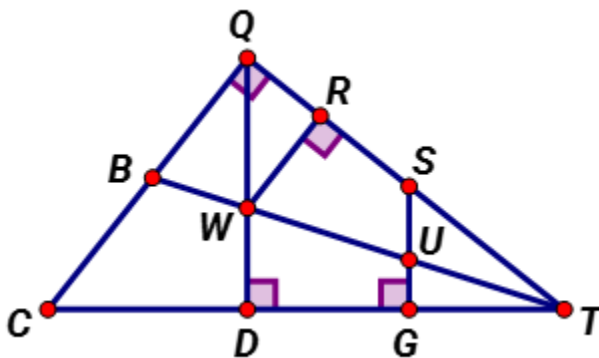
Cho hình vẽ sau:



Số cặp đoạn thẳng vuông góc trong hình vẽ trên là ... cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta có:



Dựa vào hình trên ta có:

Các đoạn thẳng CB, BQ, CQ, WR đều vuông góc với 6 đoạn thẳng QR, QS, QT, RS, RT, ST nên có tất cả: $4 \times 6 = 24$ (cặp đoạn thẳng vuông góc)

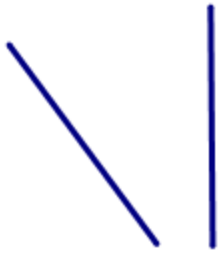
Các đoạn thẳng QW, WD, QD, SU, UG, SG đều vuông góc với 6 đoạn thẳng CD, CG, CT, DG, DT, GT nên có tất cả: $6 \times 6 = 36$ (cặp đoạn thẳng vuông góc)

Do đó, hình đã cho có tất cả: $24 + 36 = 60$ (cặp đoạn thẳng vuông góc).

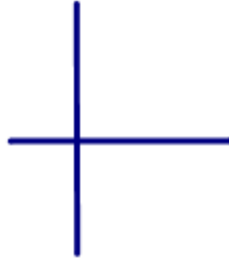
Đáp án: 60.

Câu 11. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho các hình vẽ sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Trong các hình vẽ trên, hình có hai đường thẳng song song là

a/ Hình 2.

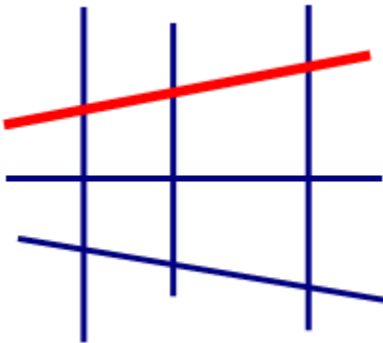
b/ Hình 3.

c/ Hình 1.

Đáp án : b/ Hình 3.

Câu 12. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình vẽ sau:

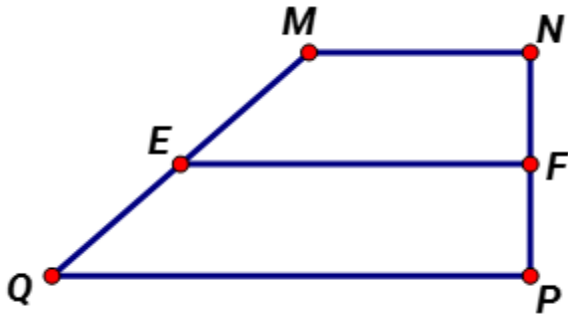


Hình trên cóđường thẳng song song với đường thẳng màu đỏ.

Đáp án: 0

Câu 13. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Trong hình vẽ trên, đoạn thẳng EF song song với các đoạn thẳng nào dưới đây?

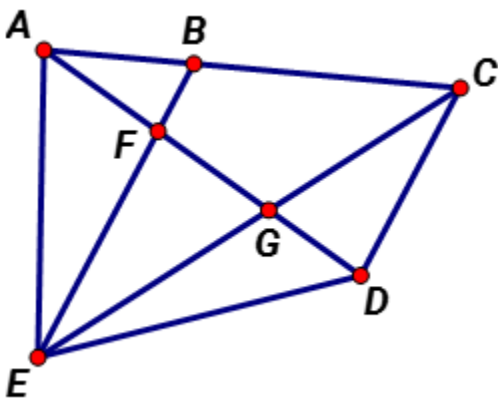
- a/ Đoạn thẳng MQ.
- b/ Đoạn thẳng NP.
- c/ Đoạn thẳng QP.
- d/ Đoạn thẳng MN.

Đáp án:

- c/ Đoạn thẳng QP.
- d/ Đoạn thẳng MN.

Câu 14. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình vẽ sau:

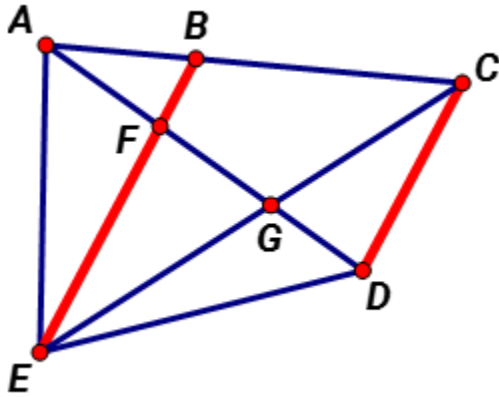


Số cặp đoạn thẳng song song trong hình trên là cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

Ta có hình sau:



Hình đã cho có 3 cặp đoạn thẳng song song với nhau, đó là:

Đoạn thẳng CD song song với đoạn thẳng FB.

Đoạn thẳng CD song song với đoạn thẳng FE.

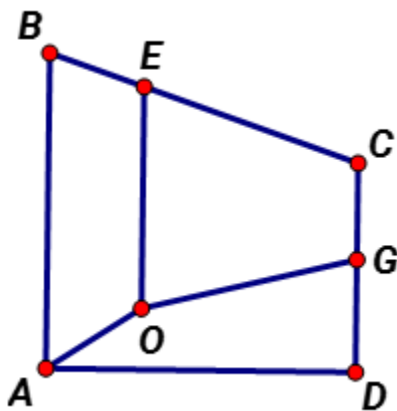
Đoạn thẳng CD song song với đoạn thẳng BE.

Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 3.

Đáp án: 3.

Câu 15. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.

Cho hình vẽ sau:



Trong hình trên, số cặp đoạn thẳng song song là ... cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

Đoạn thẳng AB song song với 4 đoạn thẳng EO,DG,GC,DC nên có 4 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng EO song song với 3 đoạn thẳng DG,GC,DC nên có 3 cặp đoạn thẳng song song.

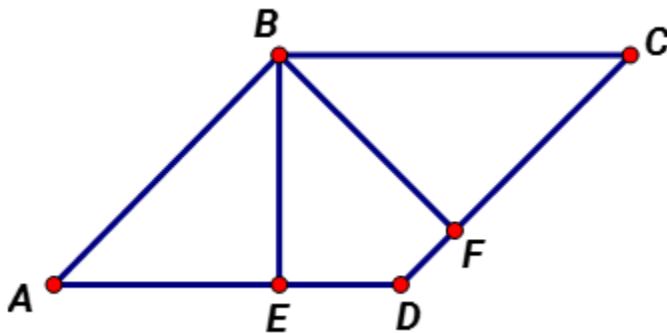
Vậy hình trên có tất cả: $4+3=7$ (cặp đoạn thẳng song song)

Vậy đáp án đúng là 7.

Đáp án: 7.

Câu 16. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Hình trên có bao nhiêu cặp đoạn thẳng song song với nhau?

a/6 cặp. b/ 5 cặp. c/4 cặp. d/ 2 cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

Đoạn thẳng AB song song với 3 đoạn thẳng DF,FC,DC nên có 3 cặp đoạn thẳng song song với nhau.

Đoạn thẳng BC song song với 3 đoạn thẳng AE,ED,AD nên có 3 cặp đoạn thẳng song song với nhau.

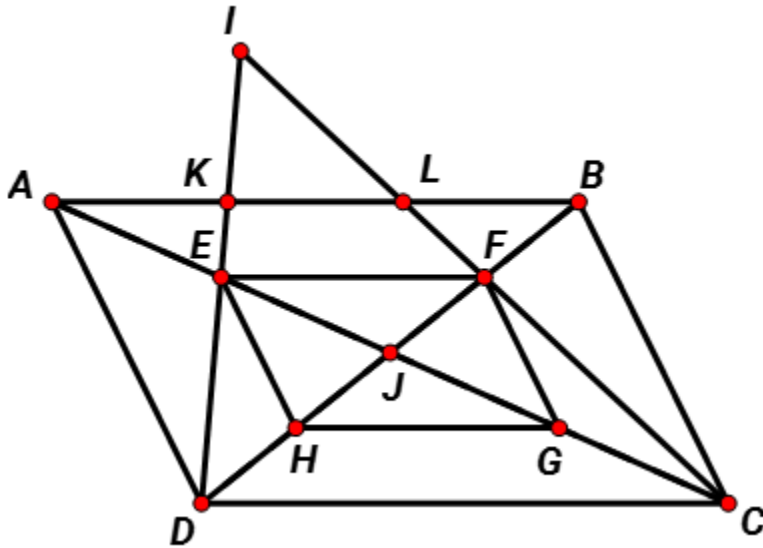
Vậy hình đã cho có tất cả: $3+3=6$ (cặp đoạn thẳng song song với nhau).

Vậy đáp án đúng là 6 cặp.

Đáp án: 6 cặp.

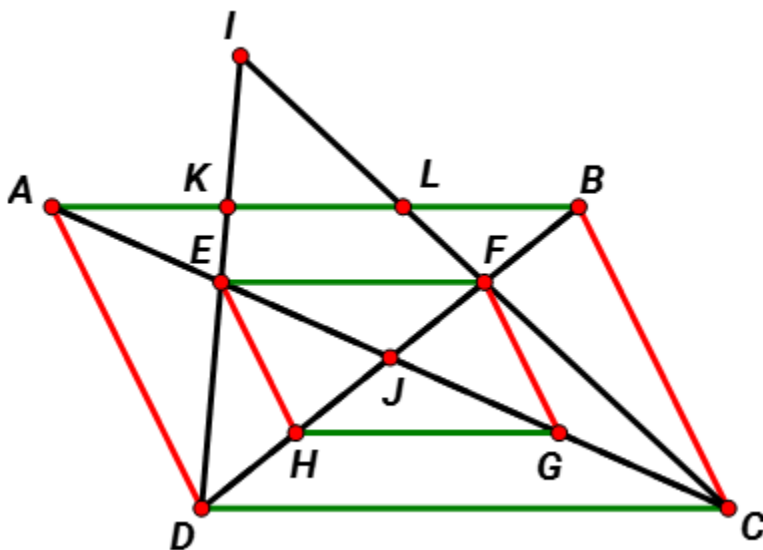
Câu 17. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho hình vẽ sau:



Số cặp đoạn thẳng song song trong hình trên là cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI



Dựa vào hình đã cho, ta thấy:

Các đoạn thẳng AK, AL, AB, KL, KB, LB đều song song với 3 đoạn thẳng EF, HG, DC nên có tất cả: $6 \times 3 = 18$ (cặp đoạn thẳng song song)

Đoạn thẳng EF song song với 2 đoạn thẳng HG, DC nên có 2 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng HG song song với đoạn thẳng DC nên có 1 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng AD song song với 3 đoạn thẳng EH, FG, BC nên có 3 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng EH song song với 2 đoạn thẳng FG, BC nên có 2 cặp đoạn thẳng song song.

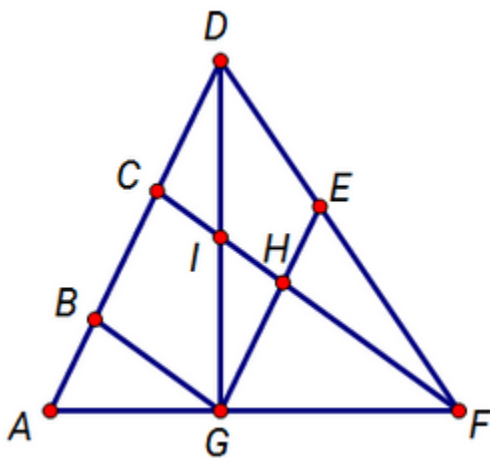
Đoạn thẳng FG song song với đoạn thẳng BC nên có 1 cặp đoạn thẳng song song.

Vậy hình đã cho có tất cả: $18 + 2 + 1 + 3 + 2 + 1 = 27$ (cặp đoạn thẳng song song)

Đáp án: 27.

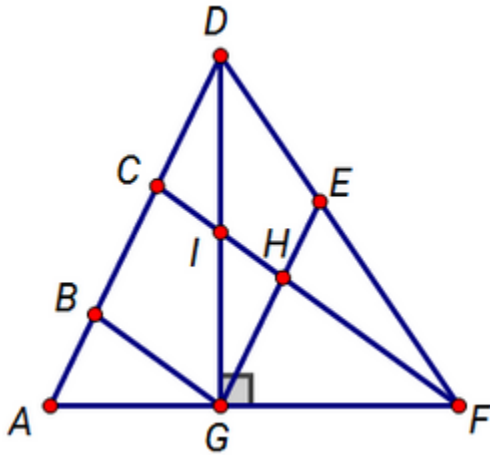
Câu 18. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống

Cho hình vẽ sau:



Trong hình trên, tổng số cặp đoạn thẳng vuông góc và cặp đoạn thẳng song song là cặp.

HƯỚNG DẪN GIẢI



Đếm số cặp đoạn thẳng vuông góc:

Trong hình vẽ trên ta có:

Đoạn thẳng DI, IG, DG đều vuông góc với 3 đoạn thẳng AG, GF, AF nên có tất cả: $3 \times 3 = 9$ (cặp đoạn thẳng vuông góc)

Vậy hình trên có tất cả 9 cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau.

Đếm số cặp đoạn thẳng song song:

Đoạn thẳng BG song song với 6 đoạn thẳng CI, CH, CF, IH, IF, HF nên có 6 cặp đoạn thẳng song song với nhau.

Các đoạn thẳng EH, HG, EG đều song song với 6 đoạn thẳng AB, AC, AD, BC, BD, CD nên có tất cả: $3 \times 6 = 18$ (cặp đoạn thẳng song song với nhau).

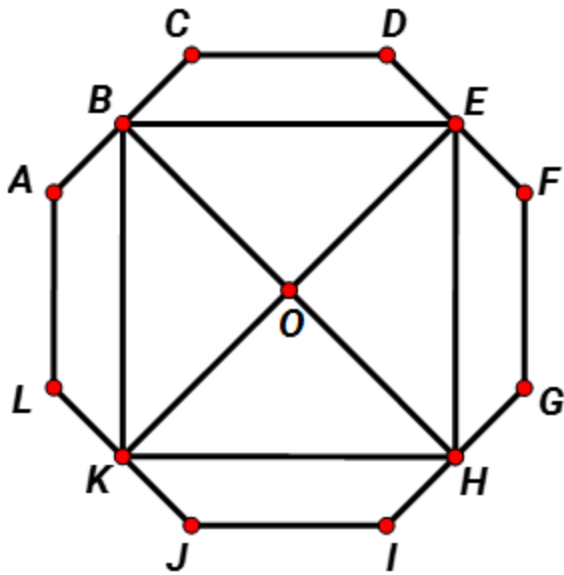
Vậy hình trên có tất cả: $6 + 18 = 24$ (cặp đoạn thẳng song song với nhau).

Tổng số cặp đoạn thẳng vuông góc và cặp đoạn thẳng song song trong hình trên là: $9 + 24 = 33$ (cặp).

Đáp án: 33.

Câu 19. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

Cho hình vẽ sau:



Hình trên có ... cặp đoạn thẳng song song.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

Đoạn thẳng CD song song với các đoạn thẳng BE, KH, JI nên có 3 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng BE song song với các đoạn thẳng KH, JI nên có 2 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng KH song song với các đoạn thẳng JI nên có 1 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng AL song song với các đoạn thẳng BK, EH, FG nên có 3 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng BK song song với các đoạn thẳng EH, FG nên có 2 cặp đoạn thẳng song song.

Đoạn thẳng EH song song với các đoạn thẳng FG nên có 1 cặp đoạn thẳng song song.

Các đoạn thẳng AB, BC, AC đều song song với 6 đoạn

thẳng EO,OK,EK,IH,HG,IG nên có tất cả: $3 \times 6 = 18$ (cặp đoạn thẳng song song).

Các đoạn thẳng EO,OK,EK đều song song với 3 đoạn thẳng IH,HG,IG nên có tất cả: $3 \times 3 = 9$ (cặp đoạn thẳng song song).

Các đoạn thẳng DE,EF,DF đều song song với 6 đoạn

thẳng BO,OH,BH,LK,KJ,LJ nên có tất cả: $3 \times 6 = 18$ (cặp đoạn thẳng song song).

Các đoạn thẳng BO,OH,BH đều song song với 3 đoạn thẳng LK,KJ,LJ nên có tất cả: $3 \times 3 = 9$ (cặp đoạn thẳng song song).

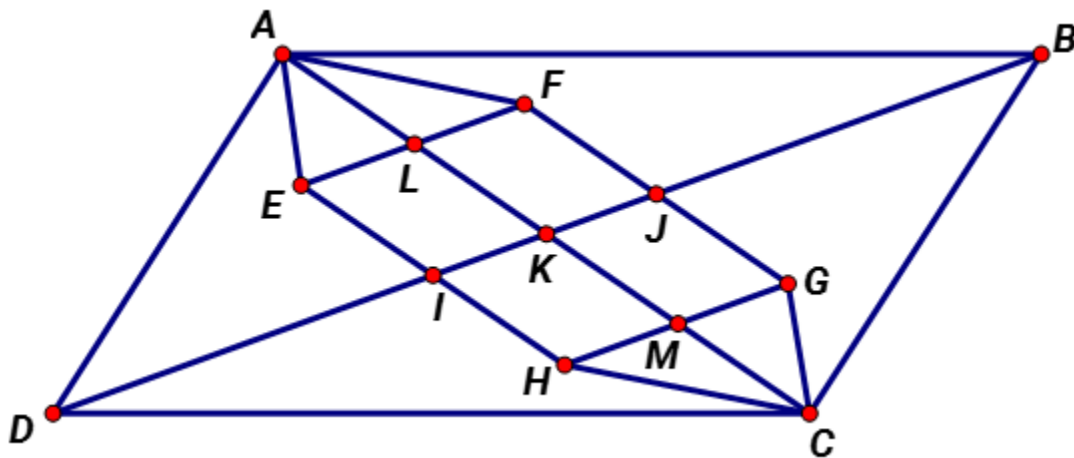
Vậy hình trên có tất cả số cặp đoạn thẳng song song là:

$3+2+1+3+2+1+18+9+18+9=66$ (cặp đoạn thẳng song song).

Đáp án: 66.

Câu 20. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

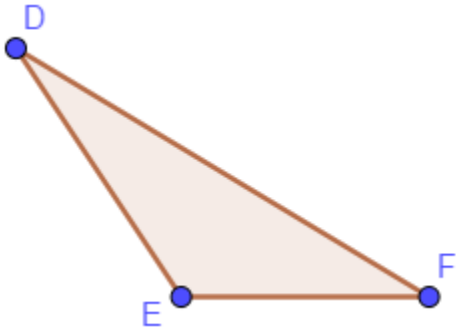
Cho hình vẽ sau:



Hình vẽ trên có cặp đoạn thẳng song song với nhau.

Đáp án: 142.

Câu 21. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

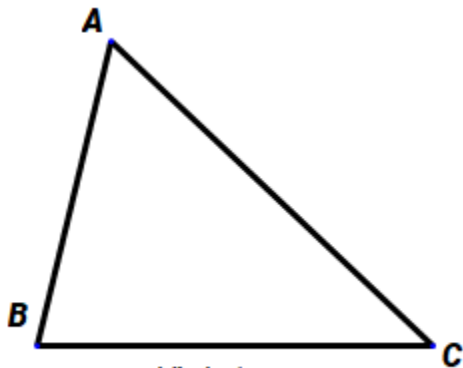


- a/ Tam giác DEF có 2 góc tù.
- b/ Tam giác DEF có 2 góc nhọn.
- c/ Tam giác DEF có 1 góc vuông.
- d/ Tam giác DEF có 3 góc nhọn.

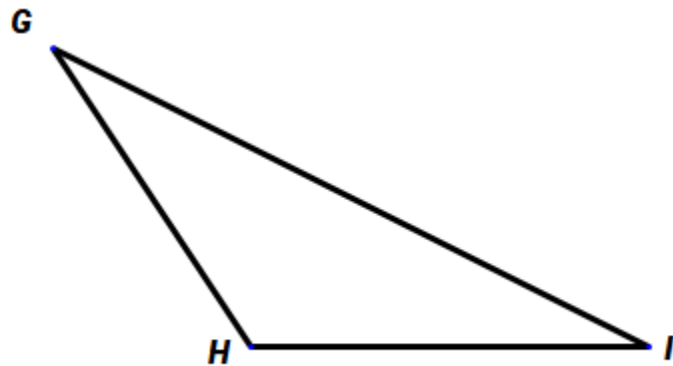
Đáp án : b/ Tam giác DEF có 2 góc nhọn.

Câu 22. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

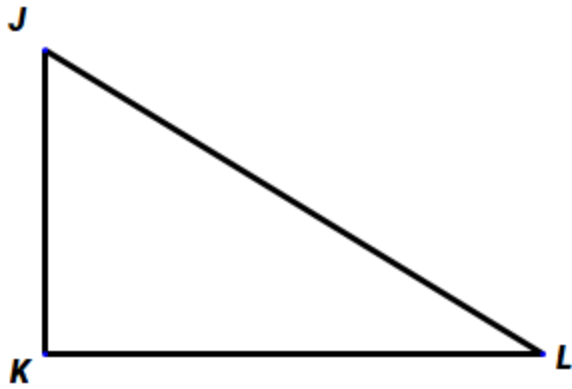
Cho các hình vẽ:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Tam giác có góc tù là tam giác trong hình

Đáp án: 2

Câu 23. Chọn đáp án đúng.

Hình nào chứa góc nhọn?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

a/ Hình 2

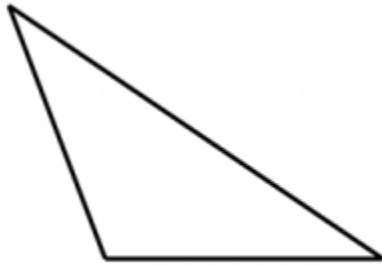
b/ Hình 1

c/ Hình 3

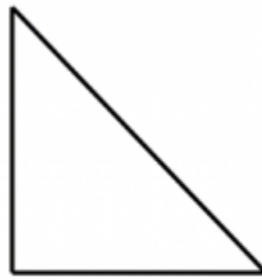
Đáp án: a/ Hình 2

Câu 24. Chọn đáp án đúng.

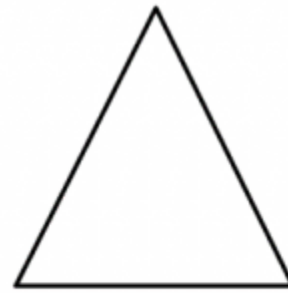
Hình tam giác nào dưới đây có 1 góc tù?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

a/ Hình 1.

b/ Hình 3.

c/ Hình 2.

Đáp án: a/ Hình 1.

Câu 25. Chọn đáp án đúng.

Lúc mấy giờ thì kim phút và kim giờ của đồng hồ kim tạo thành 1 góc bẹt?

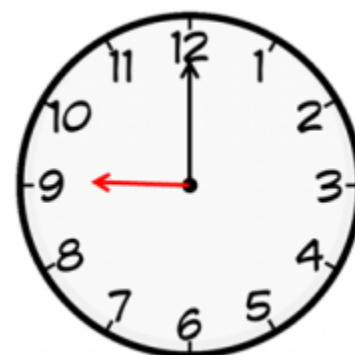
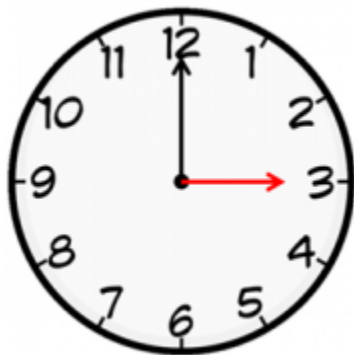
a/ 9 giờ đúng.

b/ 6 giờ đúng.

c/ 3 giờ đúng.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

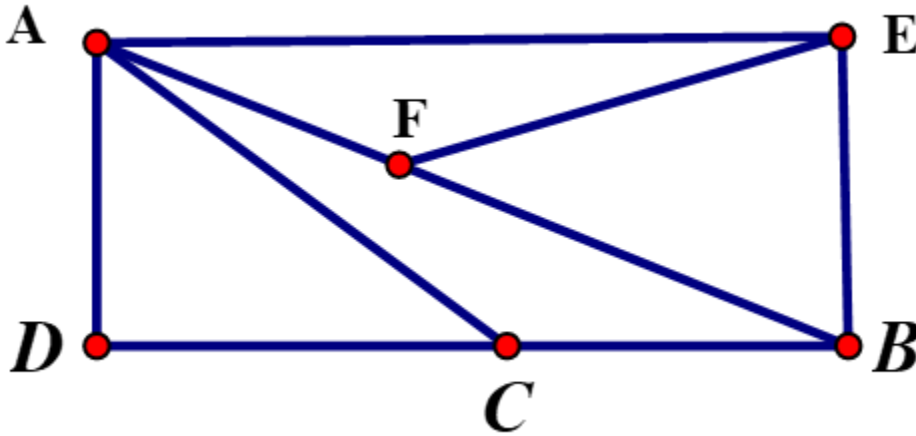


Dựa vào hình trên ta thấy, khi đồng hồ chỉ 6 giờ đúng thì kim phút và kim giờ của đồng hồ kim tạo thành 1 góc bẹt.

Đáp án: 6 giờ đúng.

Câu 26. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Cho hình vẽ:

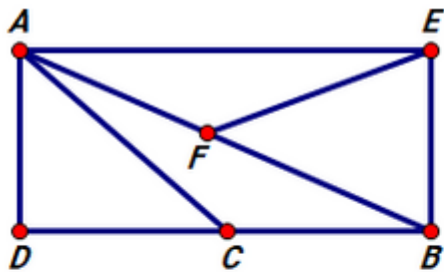


Trong hình có ..., góc bẹt.

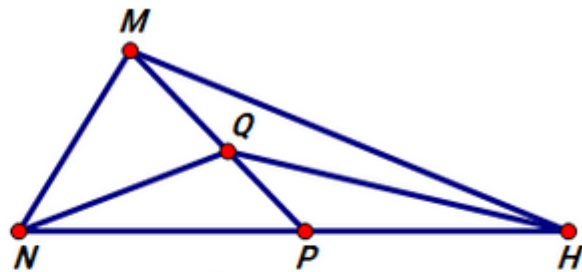
Đáp án: 2.

Câu 27. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào chỗ chấm.

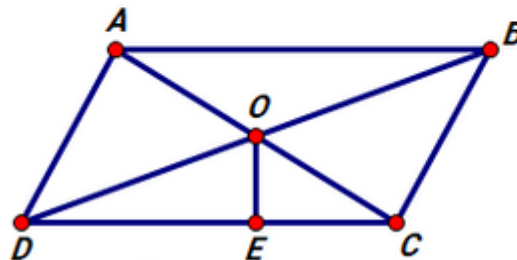
Trong các hình dưới đây, hình có 2 góc bẹt là hình ..., hình có 3 góc bẹt là hình ...



HÌNH 1



HÌNH 2

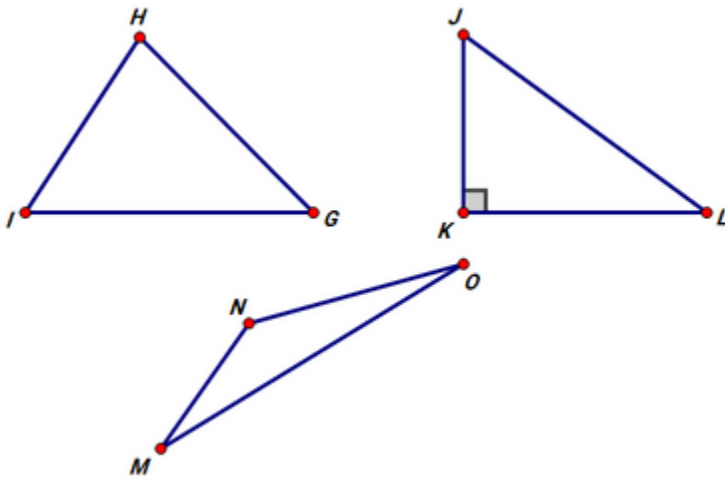


HÌNH 3

Đáp án: 1 và 2; 3.

Câu 28. Sắp xếp các cụm sau theo thứ tự để được một phát biểu đúng.

Cho hình vẽ sau:



a/ có 1 tam giác

b/ có 2 tam giác

c/ và có 1 góc tù

d/ có 2 góc nhọn

Đáp án: a/ có 1 tam giác;

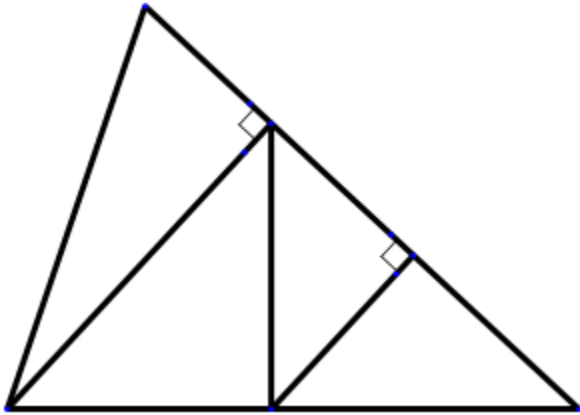
c/ và có 1 góc tù;

b/ có 2 tam giác;

d/ có 2 góc nhọn.

Câu 29. Chọn một đáp án đúng:

Hình dưới đây có tất cả bao nhiêu góc nhọn?



a/ 15 góc nhọn.

b/ 10 góc nhọn.

c/ 9 góc nhọn.

d/ 16 góc nhọn.

Đáp án: c/ 9 góc nhọn.

Câu 30. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

a/ Góc nhọn bằng góc vuông

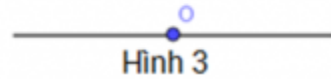
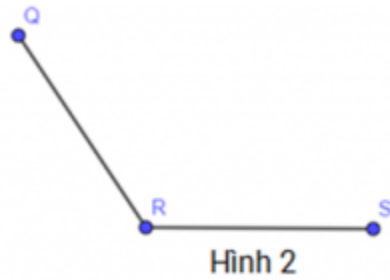
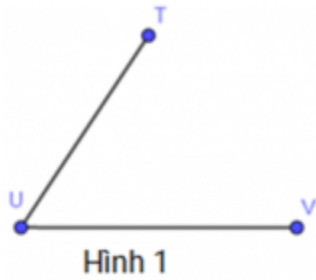
b/ Góc nhọn lớn hơn góc tù

c/ Góc nhọn lớn hơn góc bẹt

d/ Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông

Đáp án: d/ Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông

Câu 31. Bạn hãy kéo đáp án vào chỗ trống để được câu trả lời đúng.



Hình 2?

Hình 3?

Hình 1 ?

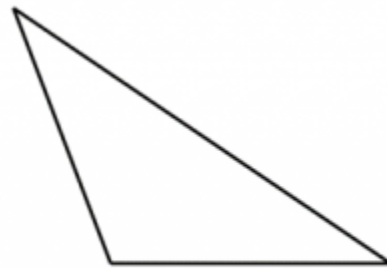
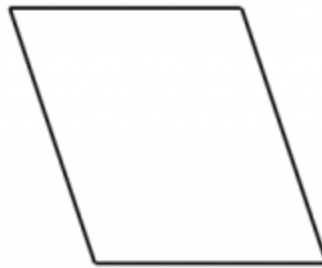
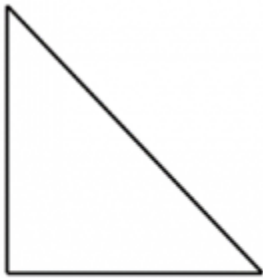
Đáp án: Hình 2 là góc tù.

Hình 3 là góc bẹt.

Hình 1 là góc nhọn.

Câu 32. Chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ.



Hình nào có nhiều góc tù nhất?

a/ Hình 2

b/ Hình 3

c/ Hình 1

Đáp án: a/ Hình 2

Câu 33. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Một giá sách có 6 ngăn chứa tổng cộng 54 quyển sách, mỗi ngăn có số quyển sách bằng nhau. Giang để thêm vào ngăn thứ nhất 3 quyển sách nữa. Hỏi lúc này ngăn thứ nhất có bao nhiêu quyển sách?

- a/ 12 quyển sách
- b/ 9 quyển sách
- c/ 13 quyển sách
- d/ 6 quyển sách

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ban đầu, mỗi ngăn có số quyển sách là:

$$54:6=9 \text{ (quyển sách)}$$

Như vậy, ngăn thứ nhất ban đầu có 9 quyển sách giống như 5 ngăn khác.

Sau khi Giang để thêm vào 3 quyển sách, ngăn thứ nhất có tất cả là:

$$9+3=12 \text{ (quyển sách)}$$

Đáp án: 12 quyển sách.

Câu 34. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Ở một dãy phố tại Paris, các gia đình đã thống nhất với nhau một quy tắc sơn tường nhà để phố đạt tính thẩm mỹ. Ngôi nhà đầu phố sơn màu đỏ, ngôi nhà thứ hai sơn màu xanh, ngôi nhà thứ ba sơn màu vàng rồi lại lặp lại màu đỏ, màu xanh, màu vàng,... với những ngôi nhà tiếp theo cho đến ngôi nhà cuối phố. Dãy phố có 65 ngôi nhà. Nhận xét nào sau đây đúng?

- a/ Dãy phố có 21 ngôi nhà sơn màu đỏ.
- b/ Dãy phố có 17 ngôi nhà sơn màu đỏ.
- c/ Dãy phố có 22 ngôi nhà sơn màu đỏ.
- d/ Dãy phố có 15 ngôi nhà sơn màu đỏ.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta thấy ở cách sơn trên, ta có thể coi 3 ngôi nhà liên tiếp bắt đầu từ ngôi nhà đầu tiên là 1 bộ, và màu của các bộ này sẽ được lặp đi lặp lại như thế. VD: 3 ngôi nhà đầu phố sơn lần lượt Đỏ-Xanh-Vàng, tiếp tục đến bộ gồm 3 ngôi nhà tiếp theo và cứ như vậy,...

Ta có: $65:3=21$ (Dư 2).

Vậy có tất cả 21 bộ được sơn như vậy, và còn thừa 2 nhà cuối phố, 2 nhà này theo quy luật đó sẽ được sơn bằng hai màu đỏ và xanh.

Như vậy, có 22 nhà được sơn màu đỏ, 22 nhà được sơn màu xanh, 21 nhà được sơn màu vàng.

Đáp án: Dãy phố có 22 ngôi nhà sơn màu đỏ.

Câu 35. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Bình có một hộp kẹo. Bạn ấy lấy ra $\frac{1}{4}$ số viên kẹo trong hộp để ăn nhưng sau đó lại bỏ vào hộp 12 viên kẹo. Biết rằng số viên kẹo bỏ vào ít hơn số viên kẹo lấy ra là 3 viên kẹo.

Vậy lúc đầu trong hộp kẹo của Bình có viên kẹo.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Số viên kẹo Bình đã lấy ra là:

$$12+3=15 \text{ (viên)}$$

Theo đề bài, Bình đã lấy ra 14 số viên kẹo trong hộp nên 15 viên kẹo đã lấy ra ứng với 14 tổng số viên kẹo có trong hộp lúc đầu.

Vậy lúc đầu trong hộp có số viên kẹo là:

$$15:14=60 \text{ (viên)}$$

Đáp án: 60.

Câu 36. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Minh và Chiến xuất phát cùng một lúc ở cùng một chỗ trên sân hình tròn và chạy ngược chiều nhau quanh sân đó. Hai bạn chạy và gặp nhau 4 lần và thật bất ngờ là lần thứ tư thì hai người dừng đúng vạch xuất phát ban đầu. Minh chạy một vòng hết 20 phút và chạy nhanh hơn Chiến. Hỏi Chiến chạy một vòng trong bao lâu?

a/ 30 phút.

b/ 40 phút.

c/ 70 phút.

d/ 60 phút.

Đáp án: d/ 60 phút.

Câu 37. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho một cái cân đĩa và chỉ có 3 quả cân, mỗi quả có trọng lượng lần lượt là 2kg, 4kg, 6kg. Muốn lấy được 40kg gạo thì cần ít nhất mấy lần cân?

a/ 4 lần.

b/ 6 lần.

c/ 3 lần.

d/ 5 lần.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Tổng khối lượng các quả cân mà ta có là:

$$2+4+6=12(\text{kg}).$$

Ta có: $40:12=3$ (dư 4).

Như vậy với 3 lần cân mà mỗi lần ta đặt cả 3 quả cân có sẵn tổng cộng 12kg vào một đĩa và lấy đúng lượng gạo để cân thăng bằng thì ta lấy được:

$$12 \times 3 = 36(\text{kg gạo}).$$

Để lấy được 4kg gạo còn lại, ta chỉ cần đúng quả cân 4kg vào một đĩa và lấy đúng lượng gạo để cân thăng bằng là được.

Tổng số lần cân ít nhất là:

$$3+1=4 \text{ (lần)}.$$

Đáp án: 4 lần.

Câu 38. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Ngày 25 tháng 1 là thứ Hai. Hỏi ngày đầu tiên của năm đó (ngày 1 tháng 1) là thứ mấy?

a/ Chủ nhật

b/ Thứ Bảy

c/ Thứ Năm

d/ Thứ Sáu

HƯỚNG DẪN GIẢI

Từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 25 tháng 1 có số ngày là:

$$25 - 1 = 24 \text{ (ngày)}$$

1 tuần có 7 ngày nên cứ sau 7 ngày thì thứ của một ngày sẽ được lặp lại.

Ta có: $24 : 7 = 3 \text{ (dư 3)}$.

Do vậy, kể từ ngày 25 tháng 1, trước đó đúng 3 tuần thì vẫn là thứ Hai.

Đến ngày 1 tháng 1 thì đếm ngược 3 ngày nữa (kể từ thứ Hai) là Chủ nhật, thứ Bảy, thứ Sáu.

Vậy ngày 1 tháng 1 năm đó là thứ Sáu.

Đáp án: d/ Thứ Sáu.

Câu 39. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Một dàn đồng ca có số bạn nam bằng $\frac{5}{7}$ số bạn nữ. Vì muốn cho dàn đồng ca có số bạn nam bằng số bạn nữ nên cô giáo đã thay 3 bạn nữ bằng 3 bạn nam.

Vậy dàn đồng ca có tất cảbạn

HƯỚNG DẪN GIẢI

Ta thấy: khi thay 1 bạn nữ bằng 1 bạn nam thì số bạn nữ giảm đi 1 bạn và số bạn nam tăng thêm 1 bạn. Vậy khi thay 3 bạn nữ bằng 3 bạn nam thì số bạn nữ giảm đi 3 bạn và số bạn nam tăng thêm 3 bạn và lúc đó bạn nữ bằng với số bạn nam.

Do vậy ban đầu, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là:

$$3+3=6 \text{ (bạn).}$$

Ta có sơ đồ về số bạn nam và số bạn nữ của dàn đồng ca ban đầu:



Vậy ban đầu, số bạn nam trong dàn đồng ca là:

$$6:(7-5)\times 5=15 \text{ (bạn)}$$

Ban đầu, số bạn nữ trong dàn đồng ca là:

$$15+6=21 \text{ (bạn)}$$

Vậy ban đầu, tổng số bạn trong dàn đồng ca là:

$$15+21=36 \text{ (bạn)}$$

Do thay 3 bạn nữ bằng 3 bạn nam khác thì tổng số bạn trong dàn đồng ca không đổi nên vẫn là 36 bạn.

Đáp án: 36.

Câu 40. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Có 3 loại lương thực: gạo, ngô, sắn đựng trong các bao. Biết 1 bao gạo và 1 bao ngô nặng 16kg, 1 bao sắn và 1 bao ngô nặng 18kg, 1 bao sắn và 1 bao gạo nặng 14kg. Khi đó:

a/ Khối lượng 1 bao sắn bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

b/ Khối lượng 1 bao ngô nhỏ hơn khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

c/ Khối lượng 1 bao gạo bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

d/ Khối lượng 1 bao ngô bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

Ta có:

1 bao gạo + 1 bao ngô nặng 16kg.

1 bao sắn + 1 bao ngô nặng 18kg.

1 bao sắn + 1 bao gạo nặng 14kg.

Như vậy: 2 bao gạo + 2 bao ngô + 2 bao sắn nặng tổng cộng $16+18+14(kg)$.

Hay: 2 lần tổng khối lượng 1 bao gạo + 1 bao ngô + 1 bao sắn nặng 48kg.

Tổng khối lượng 1 bao gạo, 1 bao ngô, 1 bao sắn là:

$$48:2=24(kg).$$

Khối lượng trung bình của các bao lương thực trên là:

$$24:3=8(kg).$$

Khối lượng 1 bao sắn là:

$$24-16=8(kg).$$

Vậy khối lượng 1 bao sắn bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

Khối lượng 1 bao gạo là:

$$24-18=6(kg).$$

Vậy khối lượng 1 bao gạo nhỏ hơn khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

Khối lượng 1 bao ngô là:

$$24-14=10(kg).$$

Vậy khối lượng 1 bao ngô lớn hơn khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

Đáp án: a/ Khối lượng 1 bao sắn bằng khối lượng trung bình của các bao lương thực trên.

Câu 41. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

3 bạn Tùng, Dương, Hải có một số bi. Số bi của Tùng gấp lên 9 lần thì bằng số bi của Dương gấp lên 6 lần. Số bi của Hải hơn trung bình cộng số bi cả 3 bạn

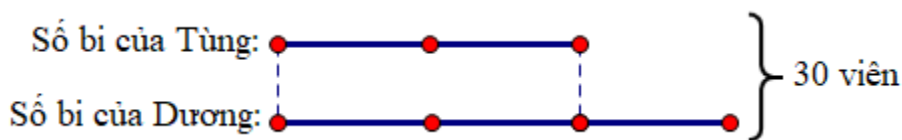
là 6 viên. Biết Tùng và Dương có tổng cộng 30 viên bi. Nhận xét nào dưới đây là đúng?

- a/ Hải có 24 viên bi.
- b/ Tổng số bi của cả 3 bạn là 30 viên.
- c/ Dương có nhiều bi nhất.
- d/ Tùng có ít bi nhất.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Theo đề bài số bi của Tùng gấp lên 9 lần thì bằng số bi của Dương gấp lên 6 lần. Do vậy, số bi của Tùng bằng $6 \times 9 = 54$ so với số bi của Dương.

Ta có sơ đồ:



Giá trị của 1 phần là:

$$30:(2+3)=6 \text{ (viên).}$$

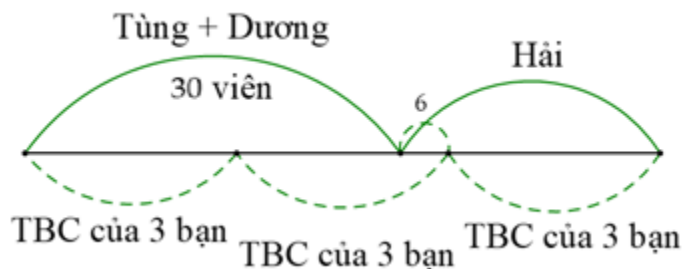
Số bi của Tùng là:

$$6 \times 2 = 12 \text{ (viên).}$$

Số bi của Dương là:

$$30 - 12 = 18 \text{ (viên).}$$

Ta có sơ đồ:



Hai lần trung bình cộng số viên bi của 3 bạn là:

$$30 + 6 = 36 \text{ (viên).}$$

Trung bình cộng số viên bi của 3 bạn là:

$$36:2=18 \text{ (viên).}$$

Tổng số bi của cả 3 bạn là:

$$18 \times 3 = 54 \text{ (viên).}$$

Hải có số viên bi là:

$$54 - 30 = 24 \text{ (viên).}$$

So sánh số bi ba bạn ta thấy: Hải có nhiều bi nhất, Tùng có ít bi nhất.

Vậy ta chọn được 2 đáp án đúng.

Đáp án:

d/ Tùng có ít bi nhất.

a/ Hải có 24 viên bi.

Câu 42. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.

Nga đi chợ mua tổng cộng 50 quả gồm xoài và táo. Nếu thay 10 quả xoài bằng 10 quả táo thì Nga vẫn mua số quả xoài nhiều hơn số quả táo là 10 quả. Nhận xét nào dưới đây là đúng về số quả Nga mua?

a/ Nga mua 20 quả táo.

b/ Nga mua 40 quả xoài.

c/ Số quả táo Nga mua bằng $\frac{1}{4}$ số quả xoài.

d/ Số quả xoài Nga mua gấp đôi số quả táo.

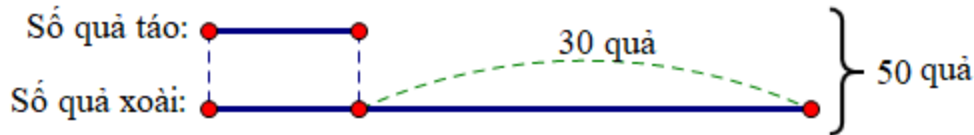
HƯỚNG DẪN GIẢI

Nếu thay 10 quả xoài bằng 10 quả táo nghĩa là nếu số quả xoài giảm đi 10 quả, số quả táo tăng lên 10 quả thì số quả xoài vẫn nhiều hơn số quả táo là 10 quả.

Vậy thực tế số quả xoài nhiều hơn số quả táo là:

$$10 + 10 + 10 = 30 \text{ (quả).}$$

Ta có sơ đồ:



Nga mua số quả táo là:

$$(50-30):2=10 \text{ (quả).}$$

Nga mua số quả xoài là:

$$10+30=40 \text{ (quả).}$$

So với số quả xoài, số quả táo Nga mua bằng:

$$10:40=1:4=14 \text{ (số quả xoài).}$$

Vậy ta chọn được 2 nhận xét đúng.

Đáp án:

b/ Nga mua 40 quả xoài.

c/ Số quả táo Nga mua bằng $\frac{1}{4}$ số quả xoài.

Câu 43. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Bác Hương mua về 2 can mật ong cùng loại. Can thứ nhất đựng 16 lít mật, can thứ hai đựng 12 lít mật. Biết một lít mật ong bác mua có giá 300 nghìn đồng. Vậy giá tiền can mật ong thứ nhất nhiều hơn giá tiền can mật ong thứ hai là nghìn đồng.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Can thứ nhất nhiều hơn can thứ hai số lít mật ong là:

$$16-12=4 \text{ (lít)}$$

Do một lít mật ong bác mua có giá 300 nghìn đồng nên giá tiền can mật ong thứ nhất nhiều hơn giá tiền can mật ong thứ hai là:

$$300 \times 4 = 1200 \text{ (nghìn đồng)}$$

Đáp án: 1200.

Câu 44. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Bảo mua một chiếc ô tô đồ chơi rồi bán lại với giá cao hơn giá mua là 25 nghìn

đồng. Biết nếu cộng giá mua với giá bán chiếc ô tô đó thì được 225 nghìn đồng.

Hỏi lúc đầu Bảo mua chiếc ô tô với giá bao nhiêu tiền?

Trả lời:nghìn đồng.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Bảo mua chiếc ô tô với giá là:

$$(225 - 25) : 2 = 100 \text{ (nghìn đồng)}$$

Đáp án: 100.

Câu 45. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Một cửa hàng bán 33 loại nước mắm. Giá 1 lít nước mắm loại II là 240 nghìn

đồng. Giá 1 lít nước mắm loại III bằng $\frac{2}{5}$ giá 1 lít nước mắm loại I và bằng $\frac{1}{4}$ giá 1 lít nước mắm loại II. Hỏi trung bình giá mỗi lít nước mắm mà cửa hàng bán là bao nhiêu tiền?

Trả lời: nghìn đồng.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Giá mỗi lít nước mắm loại III là:

$$240 \times 25 = 96 \text{ (nghìn đồng)}$$

Giá mỗi lít nước mắm loại II là:

$$96 : 14 = 384 \text{ (nghìn đồng)}$$

Trung bình giá mỗi lít nước mắm cửa hàng bán là:

$$240 + 96 + 384 : 3 = 240 \text{ (nghìn đồng)}$$

Đáp án: 240.

Câu 46. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Một cửa hàng nhận một lô hàng gồm 30 loại mặt hàng mới. Giá trung bình của 29 mặt hàng (không tính mặt hàng đắt nhất) là 10 nghìn đồng. Biết rằng giá

của mặt hàng đắt nhất nhiều hơn trung bình giá tiền của cả 30 mặt hàng là 58 nghìn đồng, hỏi giá của mặt hàng đắt nhất là bao nhiêu?

a/ 68 nghìn đồng.

b/ 82 nghìn đồng.

c/ 52 nghìn đồng.

d/ 70 nghìn đồng.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Tổng giá tiền của 29 mặt hàng còn lại (không tính mặt hàng đắt nhất) là:

$$10000 \times 29 = 290000 \text{ (đồng)}.$$

Ta có:

Giá của mặt hàng đắt nhất nhiều hơn trung bình giá tiền của cả 30 mặt hàng là 58000 đồng.

Vậy 30 lần giá tiền của mặt hàng đắt nhất nhiều hơn tổng giá tiền của cả 30 mặt hàng là:

$$58000 \times 30 = 1740000 \text{ (đồng)}.$$

Hay 29 lần giá tiền của mặt hàng đắt nhất nhiều hơn tổng giá tiền của 29 mặt hàng còn lại là 1 triệu 740 nghìn đồng

Do đó, ta tính được: 29 lần giá tiền của mặt hàng đắt nhất là:

$$1740000 + 290000 = 2030000 \text{ (đồng)}$$

Giá của mặt hàng đắt nhất là:

$$2030000 : 29 = 70000 \text{ (đồng)}.$$

Đáp án: 70 nghìn đồng.

Câu 47. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Lan và Hoa đều có một số tiền. Nếu Lan cho Hoa 15 nghìn đồng thì số tiền của hai

bạn sẽ bằng nhau. Nếu Hoa cho Lan 20 nghìn đồng thì số tiền của Hoa bằng $\frac{2}{3}$ số

tiền của Lan. Vậy số tiền của Hoa là nghìn đồng.

Đáp án: 160.

Câu 48. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

Bạn Trang có một con lợn tiết kiệm và bạn đã thả 1 đồng xu trong ngày đầu tiên. Sau đó, cứ sau 1 ngày, bạn sẽ thả thêm số đồng xu bằng số đồng xu có trong con lợn. Hỏi đến ngày thứ sáu, bạn Trang phải thả bao nhiêu đồng xu?

Trả lời: đồng xu.

Đáp án: 16.

Câu 49. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

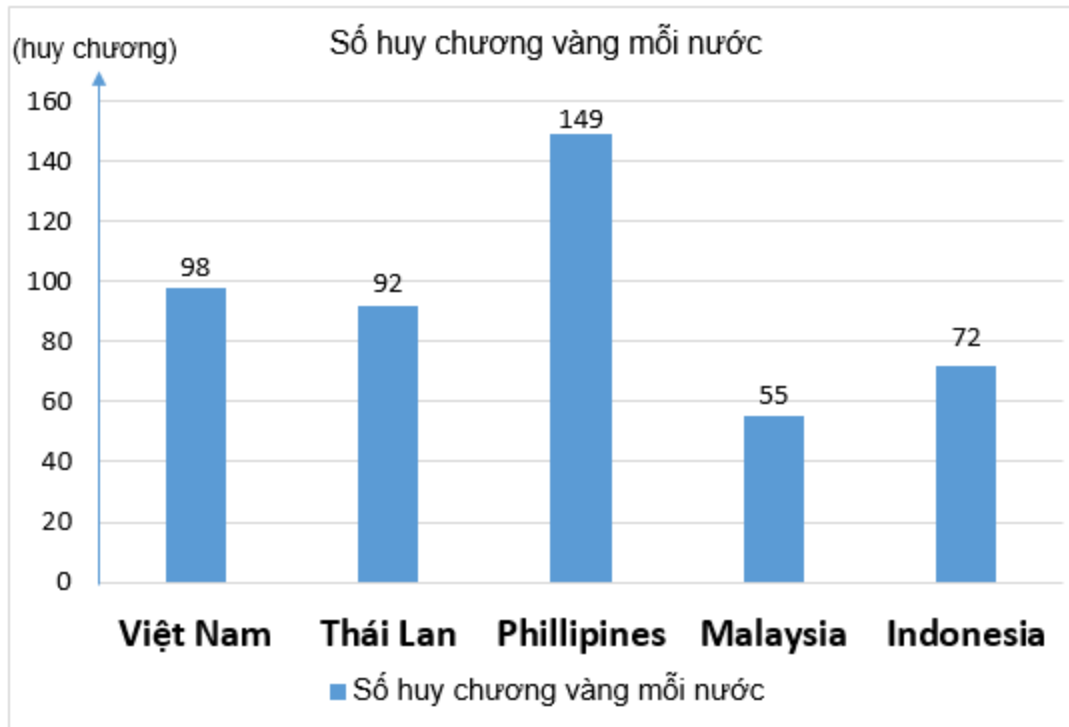
Chú Hùng cần lập biểu đồ thể hiện số lượng các loại xe máy của hàng bán được trong tháng, bao gồm xe máy số, xe máy điện, xe ga và xe phân khối lớn. Hỏi chú Hùng cần vẽ mấy cột?

a/ 8 cột b/ 6 cột c/ 4 cột d/ 2 cột

Đáp án: 4 cột.

Câu 50. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm

Biểu đồ dưới đây cho biết số huy chương vàng của một số nước tham dự tại Sea Games 30



Từ biểu đồ đã cho, nước có nhiều huy chương vàng nhất nhiều hơn Việt Nam số huy chương vàng là

Đáp án: 51

Câu 51. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Bảng sau cho biết sĩ số của các lớp khối 4.

Lớp	Sĩ số
4A	40
4B	35
4C	30
4D	37

Có cách để sắp xếp dãy số liệu đã cho.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Với mỗi cách sắp xếp thứ tự tên 4 lớp, ta có một cách sắp xếp dãy số liệu.

Ví dụ:

- Sĩ số của lớp 4A, 4B, 4C và 4D lần lượt là 40; 35; 30 và 37.

- Sĩ số của lớp 4A, 4B, 4D và 4C lần lượt là 40; 35; 37 và 30.

Bài toán trở thành tìm số cách sắp xếp thứ tự 4 lớp:

ABCD–ABDC–ACBD–ACDB–ADBC–ADCB

BACD–BADC–BCAD–BCDA–BDAC–BDCA

CABD–CADB–CBAD–CBDA–CDAB–CDBA

DABC–DACB–DBAC–DBCA–DCAB–DCBA

Vậy ta có 24 cách sắp xếp.

Đáp án: 24.

Câu 52. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Bạn Trang rất quý một bác bảo vệ ở tòa nhà mình đang sống. Trong tháng 7 năm 2020, bạn Trang đã đánh dấu lại những ngày bác đó đi làm:

1 Có	2	3	4 Có	5	6	7
8	9 Có	10	11	12	13	14
15	16 Có	17	18	19	20	21
22	23	24	25 Có	26	27	28
29	30	31				

Theo quy luật những ngày bác đó đi làm, tháng sau bác sẽ đi làm bao nhiêu ngày?

a/ 7 ngày

b/ 5 ngày

c/ 6 ngày

d/ 8 ngày

HƯỚNG DẪN GIẢI

Lời giải:

Ta có thể thấy bác bảo vệ sẽ đi làm vào những ngày mà số đó bằng tích của hai số giống hệt nhau.

VD: $1=1\times 1$; $4=2\times 2$;...

Tháng 7 có 31 ngày và tháng 8 cũng có 31 ngày, vậy bác bảo vệ vẫn sẽ đi làm 5 ngày như tháng trước.

Đáp án: 5 ngày

Câu 53. Chọn đáp án đúng:

Ngày thứ nhất An đọc được $\frac{1}{4}$ quyển sách. Ngày thứ hai An đọc tiếp $\frac{5}{8}$ quyển sách đó. Hỏi còn lại bao nhiêu phần quyển sách An chưa đọc?

a/ $\frac{7}{8}$

b/ $\frac{1}{8}$

c/ $\frac{3}{8}$

d/ $\frac{6}{8}$

Đáp án: **b/** $\frac{1}{8}$

Câu 54. Chọn đáp án đúng

An có 24 viên bi, Bình có nhiều hơn trung bình cộng số bi của cả hai bạn là 8 viên. Hỏi Bình có bao nhiêu viên bi?

a/ 40 viên **b/** 36 viên

c/ 34 viên

d/ 32 viên

Hướng dẫn:

Trung bình cộng của 2 bạn là: $24 + 8 = 32$ (viên bi)

Bình có số viên bi là: $32 + 8 = 40$ (viên bi)

Đáp án: 40 viên bi

Câu 55. Chọn đáp án đúng:

Tổng của 3 số tự nhiên liên tiếp là 21. Tìm 3 số tự nhiên đó ?

- a/ 21, 22, 23 b/ 19, 20, 21 c/ 7, 8, 9 d/ 6, 7, 8

Đáp án: d/ 6, 7, 8

Câu 56. Chọn đáp án đúng:

Trong 10 ngày, trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được 50kg đường. Trong 9 ngày đầu, cửa hàng bán được 420kg đường. Hỏi ngày thứ mười, cửa hàng bán được bao nhiêu kg đường?

- a/ 80kg b/ 30kg c/ 47kg d/ 50kg

Đáp án: a/ 80kg

Câu 57. Chọn đáp án đúng:

Để số 196* chia hết cho cả 2 và 3 thì chữ số cần điền vào vị trí dấu * là:

- a/ 2 b/ 4 c/ 3 d/ 6

Đáp án: a/ 2

Câu 58. Chọn đáp án đúng:

Trong một hộp bi có 7 viên bi vàng, 8 viên bi xanh và 9 viên bi đỏ. Hỏi không nhìn vào hộp phải lấy ra ít nhất bao nhiêu viên bi để chắc chắn có mỗi loại 1 viên bi?

- a/ 15 viên b/ 18 viên c/ 16 viên d/ 17 viên

Đáp án: b/ 18 viên

Câu 59. Chọn đáp án đúng:

Biết $\frac{1}{4}$ của một bao gạo cân nặng 10kg. Hỏi $\frac{2}{5}$ của bao gạo đó cân nặng bao nhiêu kg?

- a/ 22kg b/ 16kg c/ 20kg d/ 26kg

Đáp án: b/ 16kg

Câu 60. Chọn đáp án đúng:

Thông có nhiều hơn Minh 12 hòn bi. Hỏi Thông phải cho Minh mấy hòn bi để hai bạn có số bi bằng nhau.

- a/ 12 hòn bi b/ 2 hòn bi c/ 6 hòn bi d/ 10 hòn bi

Đáp án: c/ 6 hòn bi